

VĂN-HỌC

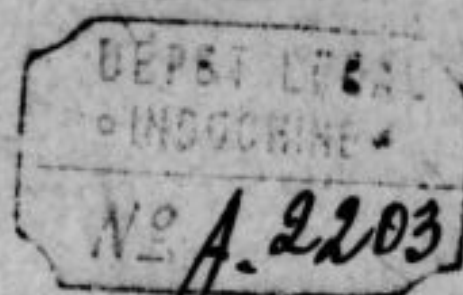
Dépôt légal

Tringé 1000 ex.

Hanoi le 29-9-33

L'Imp. de l'Éducation

TẠP CHÍ



QUAN CHUYÊN KHẢO, CƯU, BẢN
SOẠN, GIẢNG-GIẢI, VỀ QUỐC-VĂN.
MỖI THÁNG RA HAI KỲ: NGÀY 1^{er} VÀ 15.

Revue littéraire paraissant le 1^{er} et le 15 de chaque mois

MỤC LỤC

1 — Làm thơ có cần cân nhắc từng chữ không ?	235
2 — Tài thoai (<i>Thơ nghèo và thơ ăn xin</i>)	237
3 — Đời văn chương tâm sự của bà Bá-tước Anna de Noailles	241
4 — Nhớ người thi sĩ sớm về (<i>Au souvenir d'un poète mort jeune</i>)	246
5 — Tiết phụ ngâm	253
6 — Tin tức trong làng văn	256
7 — Thơ ta dịch ra Pháp văn : <i>Khách đến chơi nhà</i>	258
8 — Những truyện lý thú trên đàn văn : <i>Câu đối mừng</i>	260
9 — Hộp thư	261
10 — Cụ Quận Hoàng ta thế	262
11 — Dịch Hán văn (<i>bài tự thuật của cụ Cao xuân Dục</i>)	265
12 — Giới thiệu sách, báo mới	266
13 — Vườn văn : <i>Lòng thương xót</i>	268
14 — Hoa lư kết nghĩa (<i>lịch sử tiểu thuyết</i>)	271
15 — Mũi tên độc (<i>tiểu thuyết đường rừng</i>)	277
16 — Tự học tiếng Quan Thoai	283

KỲ NÀY CÓ ẢNH NHÀ VĂN - SĨ LOUIS ROUBAUD
VÀ CHÂN-DUNG CỤ DUYÊN-MẬU QUẬN-CÔNG HOÀNG CAO-KHẢI

CHỦ - BÚT : Dương Bá Trạc — CHỦ - NHIỆM : Dương - Tự - Quán

TÒA BÁO
193, Phố hàng Bông, 193
HANOI

Giá bán : một năm : 3\$00 — nửa năm : 1\$70 — mỗi số : 0\$15

ĐÔNG - TÂY THƯ - QUÁN

HANOI — 193, Phố hàng Bông, 193 — TONKIN



Ở đây có bán đủ các giấy, bút, mực, tiểu thuyết, sách học
và xuất bản các sách :



- 1 — QUỐC VĂN TRÍCH DIỄM (*Cao - đẳng tiểu - học đọc bản*) của ông DƯƠNG QUẢNG HÀM soạn ; sách dày 235 trang, giá 0\$85, cước 0\$19.
- 2 — QUỐC VĂN SƠ HỌC ĐỌC BẢN (*Lectures annamites choisies et expliquées cours Moyens et Supérieurs* par NGUYỄN - ĐỨC - PHONG et DƯƠNG-BÁ-TRẠC). Sách tập đọc dùng ở lớp nhất, nhì trường Sơ đẳng. Sách khổ 15×21 , dày 230 trang. Giá bán 0\$55 (1), cước 0\$19.
- 3 — VẬN VĂN BÁCH TUYỂN (*Recueil de cents morceaux choisis de Récitation annamite* par DƯƠNG-TU-QUÁN) Sách mới in lại lần thứ tư. Giá bán 0\$35, cước recommandée 0\$13.
- 4 — TẬP BÀI THI BẰNG SƠ-HỌC YẾU-LUỢC (*Recueil de sujets donnés au Certificat d'études élémentaires indigènes suivis de développements-types, de Conseils et d'indications aux candidats et de nombreux sujets analogues* par DƯƠNG-QUẢNG-HÀM et DƯƠNG-TU-QUÁN). Sách dày gần 170 trang, đã in lại lần thứ năm. Giá bán 0\$35, cước recom. 0\$16.
- 5 — RECUEIL DE DICTÉES (*données aux examens du Certificat d'études primaires franco - indigènes et aux Concours d'admission aux établissements d'enseignement primaire supérieur* par DƯƠNG - QUẢNG - HÀM Un vol. 15×21 , de 168 pages — prix 0\$45, port 0\$16. 2e édition.
- 6 — LEÇONS D'HISTOIRE D'ANNAM à l'usage des élèves des cours Moyens (2e année) des Ecoles franco - annamites par DƯƠNG QUẢNG-HÀM Sách mới in lại lần thứ tư, có sửa lại theo đúng chương trình nhà nước. Giá bán 0\$80, cước 0\$19.
- 7 — GIA LỄ GIẢN YẾU (*các lễ tục cần phải biết*). Cử-nhân DƯƠNG BÁ-TRẠC soạn. Giá bán rất rẻ (0\$15), cước thường 0\$03.
- 8 — CÂU CHUYỆN LÀM QUÀ (*tức là những câu chuyện hay, có ý vị, để trẻ em đọc làm chuyện giải trí và tiêu - khiển*) của giáo - học Vũ - Túc trường Hảiphong soạn. Giá bán 0\$25, cước thường 0\$06.



Các sách trên này hễ ai mua mỗi thứ 10 quyển thì được thêm 1 quyển và trừ hoa hồng, mà cước phí thì Đông Tây thư quán chịu cả.

(1) Hai kỳ báo trước đề nhằm là 0\$45. Chính giá 0\$55 mới phải.

Còn nhiều sách nữa rồi sẽ đăng ở kỳ báo sau

VĂN - HỌC TẬP - CHỈ

Làm thơ có cần cân nhắc từng chữ không ?



hường thường các tay thợ thơ ta bây giờ hay có cái khẩu khí: thơ cốt sao tứ cho cao, lời cho mạnh là được rồi, chớ hơi nào mà ngồi đẽo từng chữ.

Phải, nói như vậy nghe cũng được nhưng ta không nên lấy đó làm cái luật nhứt định mà bảo rằng làm thơ không cần phải lựa chữ.

Trái lại, ta phải cân nhắc từng chữ, được chừng nào quý chừng nấy.

Ta không thể nói ngay rằng làm thơ không cần lựa chữ, vì rằng thơ là do những chữ lựa lọc mà thành ra, những chữ ấy phải một mặt bày tỏ được cái ý mình, phải một mặt làm cho người nghe mà sinh cảm.

Nếu thơ ta làm mà không đẽo gọt từng chữ thì làm sao cảm được người nghe. Như vậy tùy ý có hay đi nữa cũng là vô ích.

Với những người nói rằng làm thơ không cần lựa chữ, tôi cho là người chưa biết thơ, hay là người không đủ sức dùng chữ, rồi nói bướng như vậy mà thôi.

Ta phải biết rằng một người con gái đẹp, không phải chỉ đẹp ở cặp con mắt giải mà nói là đẹp được, cũng không phải chỉ được cái miệng nhỏ mà nói là đẹp được. Từ con mắt, lông mày, sống mũi, cái miệng, gò má, cho đến tóc tai chưa đều phải đều đặn mấy nhau, mới có thể nói là đẹp được.

Thơ cũng vậy. Một bài thơ hay, là một bài thơ hay cả vừa thể cách vừa tinh thần, chứ không phải chỉ hay ở tinh thần mà thôi đâu.

Các bạn muốn dễ hiểu lời tôi hơn nữa, các bạn cứ trông ngay vào những bài quốc - văn do các ông tân học, như là cử-nhân tiến - sĩ viết đăng trên mặt báo đó thì rõ.

Sức học của họ có kém đâu, tư-tưởng của họ cũng khá lắm, thế mà chỉ vì cái bịnh không biết dùng chữ, đặt câu của họ, mà thành ra cái họ nói một đằng, người ta hiểu một ngả, hay là đọc hết bài họ rồi, người ta không biết là ý họ muốn nói cái gì.

Đó, với sự viết bài thường, sự dùng chữ, đặt câu còn thấy hệ trọng như vậy, nữa là nói tới luật làm thơ là cái luật nó buộc người phải cân đo từng chữ, cân nhắc từng lời, mà nói là không cần sao được?

TR. GI. (C. L.)

THI THOẠI

Thơ nghèo và thơ ăn xin

(Tiếp theo kỳ trước)

Còn cái «Thế tình đối với cảnh nghèo» thì ra sao. Ôi thôi :

No thời ra but, đói ra ma,
Chẳng lạ nhân tình đất kẻ ta.
Khôn khéo chẳng qua thẳng có của,
Yêu vì đâu đến đũa không nhà.
Ở đời mới biết cùng thời dễ,
Muốn sự cho hay nhịn cũng qua.
Cơ tạo có đi mà có lại,
Vạch vôi lấy đó mãi ru mà.

« Vạch vôi lấy đó », phải bây giờ đành cứ để vạch vôi lấy đó. . . , chứ cái «phận anh nghèo» bây giờ :

Nói phở nghe cũng giỏi con trai,
Vì nổi không tiền hóa dở người.
Khôn khéo dễ hầu bưng khắp miệng,
Khen chê thôi cũng gác ngoài tai.
Tinh quen mặt đỏ đã ghe kẻ,
Sóng biết lòng chê dễ mấy ai.

nên cũng khoanh tay đành :

Đã thế thời thôi, thôi mặc thế,
Đi lâu rồi mới biết đường dài.

Rồi ra, đường còn dài, gặp nhau còn chán ;

Vận chuyển cơ trời vẫn cũng mau,
Chắc rằng ai đó chắc ai giàu ;

Đã chắc ai thế nào. Chẳng qua bây giờ có cùng quần cũng là tại cái vận chưa đạt đó thôi chứ. Xem bài « Quân tử cố cùng » thì biết là cụ không chịu thế mãi ;

Chưa chán du mà quấy mãi đây,
 Nợ nần dan díu mấy năm nay.
 Mang danh tài sắc cho nên nợ,
 Quen thói phong lưu hóa phải vay.
 Quân tử lúc cùng thêm thẹn mặt,
 Anh hùng khi gấp cũng khoanh tay.
 Còn trời còn đất còn non nước,
 Có lẽ ta đâu mãi thế này !

Cái khẩu khí mỗi người một khác nên cũng cùng một cảnh nghèo mà thơ làm ra khác nhau, nhân đó mà người ta đoán ra sự nghiệp không ai giống ai. Cụ Nguyễn-công-Trừ sau một giao « quân tử cố cùng » thì đã bước ngay vào con đường hoạn lộ trở nên một bậc văn võ toàn tài, anh hùng tuyệt thế, công nghiệp đầy trong bốn cõi, thanh danh để lại ngàn thu.

* * *

Còn nhà võ tướng trước cái cảnh vợ con nheo nhóc, rau cháo qua thì thì thế nào. Bây giờ tuy còn có rau cháo nhưng ăn lắm đã chán rồi, thành mới trông thấy đã ngại rồi, mà đã ngại thì thấy chướng, coi như lù lù ngay trước mắt; mà vợ con thì nheo nhóc khóc than nghĩ cũng sợ như binh như giặc ngay ở sau lưng thì nuốt làm sao :

Trận cháo đồn rau vây trước mắt,
 Binh con vợ giặc ở sau lưng.

* * *

Cái cảnh nghèo, khách nợ nó đến nhà thì mới tội. Cụ Nguyễn-công-Trừ nói rằng :

Đến bữa chưa sẵn bữa, con trẻ khóc nường òng,
 Quá kỳ lại hẹn kỳ, nhà nợ đòi như ó.

Còn cụ Tú Tứ-diễn-Đồng giảng khổ nó không cho hẹn kỳ nữa hẳn nên còn đang van :

Van nợ lắm khi tràn nước mắt,

Đến tràn nước mắt ra thì đã cực chưa. Thế mà cái khó nó vẫn cứ theo hoài mới khổ cho chớ :

*Cái khó theo nhau mãi thế thôi,
Có ai, hay chỉ một mình tôi;
Bạc đầu ra miệng mà mong được,
Tiền chữa vào tay đã hết rồi.
Van nợ lắm khi tràn nước mắt!
Chạy ăn từng bữa toát mồ hôi.
Biết giầy thừa bé ra làm quách,
Chẳng kỷ không thông cũng cậu bồi.*

Câu kết hết giọng Tú-Xương, vì cái nghèo đã đâm phần rồi. Nhưng cũng chưa hẳn khổ bằng cái ông nghèo sác lại còn một gánh vợ vợ con con bên mình :

*Nặng mua đất khách chầy da vợ,
Sự nghiệp nhà người nặng gánh con.*

Lại cái ông hàn-sĩ kia nữa, cơm mấy bữa rồi không có ăn, lại còn con « nghĩa khuyển » thêm vào nữa. Thầy trò trông nhau mà sa nước mắt :

*Chó đợi bữa cơm sa nước mắt,
Chuột dòm vào gạo rụng lông nheo.*

Riêng cụ Tú-Xương thì nghèo khổ lắm đã quen rồi. Tính không ra nữa đành mặc con mặ vợ ;

*Cơm ăn với bụng, con nheo nhóc,
Váy sẵn ngang đùi vợ suýt xoa.*

Còn cụ thì dao-du đã rất rộng, nghèo nhưng vẫn đủ cả, vẫn « phong lưu » :

Mà vẫn phong lưu suốt cả đời.

Vì đã quen tính phong lưu lại ở vào cái cảnh bần-hàn nên cụ lắm lúc đâm liều, toan lên tính cả đến giờ cho khỏi ngắc ngờm :

*Lúc túng toan lên bán cả giờ,
Giờ cười thẳng bé nó hay chơi,*

Ô hay công nợ âu là thế,
 Mà vẫn phong lưu xuất cả đời.
 Bán giờ không được, thì lại :
 Tiền bạc phó cho con mụ kiếm,
 chứ cụ thì vẫn phải phong lưu, vẫn :
 Ngựa xe chẳng có lúc nào ngơi ;
 họa có lo chẳng, thì chỉ lo một nỗi :
 Còn dăm ba chữ nhồi trong ruột,
 Khéo khéo không mà nữa lại rơi.
 Chỉ có rơi hết chữ mà nghèo thì cái nghèo ấy cụ
 mới lo, chứ chữ vẫn còn, thơ vẫn ra thì có nghèo đến
 cùng lắm cụ cũng chỉ « thế này là cùng thôi ».
 Người bảo ông cùng mãi,
 Ông cũng thế này thôi.
 Vợ lâm le ở vú,
 Con tập lệnh đi bồi.
 Ai chơi voi bỏ dọ,
 Đòi nào lợn cạo ngói.
 Khách hỏi nhà ông đến,
 Nhà ông đã bán rồi.

Thôi, cứ kể các ông vầu - sĩ thì hầu hết không ông
 nào là qua cái cảnh nghèo khổ điều đứng ấy được.
 Nhưng xem ra cũng ít ông cùng kiệt bằng cụ Tú-Xương.
 Mà cũng lạ rằng sao cụ Tú nghèo thế lại không nghĩ
 được một bài đề « tổng » ông « thần cùng » đi có được
 không mà lại đi làm những bài phú thầy đồ:

« Có một cô lái, nuôi một thầy đồ. . .

lại như bài : « VĂN TẾ SỐNG VỢ »

« Con gái nhà giòng lấy chồng kẻ chợ. . .

Đáng chừng như cụ Tú-ông thấy cụ tú - bà làm ăn
 khó nhọc nên kiếm câu hài hước cho vui để quên
 nỗi nhọc nhằn đi hẳn.

(Còn nữa)

Tràng-kieu LÊ-TÀI-PHÚNG

ĐỜI VĂN-CHƯƠNG TÂM-SỰ CỦA BÀ **Bá-tước Anna de Noailles**

2 Văn - Học Tập - Chi số 22 ra tháng trước đã có đăng một bài nói về tiểu-sử của bà bá tước de Noailles. Bài đó toát-yếu những điều quan trọng về cuộc đời của nhà nữ-thi-sĩ. Bài này chủ-ý mô-tả rành mạch đời văn-chương, đời lãng mạn của bà, một cuộc đời chứa chan tình-tứ, lai láng hồn thơ, như một tia sáng mỹ-thuật làm cho tiêu-tán những vẻ tiêu-diêu trên cõi đời phù-sinh gió bụi. Đối với nền văn-chương nước Pháp, mà nói cho rộng ra, đối với nền văn-chương của cả thế-giới, nữ-thi-sĩ Anna de Noailles rất có công, vì ngọn bút tài-tinh của bà tả những nỗi lòng mình, mà thành ra vẽ được hết cả nguồn cảm cỗi thương chung cho một nửa nhân loại chung cho nữ-giới. Thế cho nên người Nam ta, mà lưu ý, đến văn chương bà De Noailles, đến văn-chương nước Pháp cũng chẳng phải là một việc vô ích. Ông Charles Sarolea, giáo-sư về khoa thẩm-mĩ-học tại trường đại-học Edimbourg bình-phẩm văn-chương nước Pháp, cho nền văn-chương đó không những là một trường học dạy người đời biết thẩm-mĩ, biết mến yêu những vẻ điều-hòa, phong nhã, sáng-sủa, tinh-vi, mà lại có cái giá ngọc treo cao là làm một trường học chính-trị luân-lý cho ta nữa. Mấy năm gần đây, các nhà văn-hào Pháp cùng ngoại quốc thường ca-tụng văn-chương của bà De Noailles, cho là một áng mỹ-thuật vô giá; bà đã khéo dùng những tiếng, những chữ, để diễn tả những ngọn sóng lòng, những luồng điện bật ra bất thình lình trong tâm sự, do trí-tuệ mình cảm-giác, nhẹ-nhàng như gió thoảng mây bay, ghi đề nghìn thu bằng những lời thơ thích-hợp với tình với cảnh, với hoa cỏ nước non, cảm-tình của ta đối với cảnh vật thiên-nhiên của trời đất.

Trong văn-học-giới nước Pháp, bà thuộc về một văn phái gọi là phái « lãng-mạn » (*école romantique*). Những đặc-điểm của phái này về thi-ca là lời lẽ ý-từ phảng-phất, dịu-dàng, mát mẻ, thanh thú, êm như ru, vui như hát, « trong như tiếng hạc bay qua », tiếng đàn náo nuột, vừa đạo-tình (*romanesque*), vừa nhã-thú, lúc thì ngâm vịnh về cái phong thú tuổi thanh niên, cái lạc thú của ái tình, khi thì lại có triết-lý, khiến người ta khó hiểu được cái vẻ nghiêm-trọng sâu-xa. Trong văn bà De Noailles cũng thấy một vài đặc-điểm đó, cũng gần xa mô phỏng theo tôn-chỉ của nhà lãnh-tụ phái lãng-mạn là Victor Hugo tiên sinh, « đặt tấm lòng son ở giữa non sông, để cho các vẻ đời mộng-ảo thoáng qua đều hưởng-động mà thành âm-điệu » (*Mon âme mise au centre de tout comme un écho sonore*).

* * *

Người ta thường tặng cho bà De Noailles cái biệt hiệu « Thần thơ những chốn cỏ hoa » (*Muse des Jardins*), vì bà rất có tình với cảnh thiên-nhiên của tạo-vật : bà thường nói là « mắt ta cảm những chốn lâm-tuyền thôn-giã hơn là những điều trông thấy giữa đời người ».

Les forêts et les plaines fécondes

Ont plus touché mes yeux que les regards humains.

Trong tập thơ « Đa cảm đa tình » (*LE CŒUR INNOMBRABLE*), bà tự ví mình với những vật thiên-nhiên : « Không gì tốt hơn, đúng hơn là in rằng những khóe thu ba uyên chuyển của mình cũng phấp phới như giây tơ nọ, mà quả tim mình, cái lòng nóng nẩy nặng nề của mình nào có khác gì trái lê kia lìm lìm chín dừ dưới bóng dương đầm-ấm . . . »

*Et ce sera très bon et très juste de croire
Que mes yeux ondoyants sont à ce lin pareils,
Et que mon cœur, ardent et lourd, est cette poire
Qui mûrit doucement sa pelure au soleil. . . .*

Những khi ta đọc đến mấy lời văn chuốt ngọc, từ quả tim của tác - giả mà trực tiếp được ngay sang quả tim của người đọc, chắc ta chẳng ngán được giọt lệ hữu tình :

« Hóa-công thăm-thăm nghìn trùng, mà cả vũ trụ phải cần nương tựa, biết chẳng tấm tình dắm-thắm vô hạn của ta đối với bóng thiều-quang, với non sông bình-tĩnh, với nước trong như lọc, với địa cầu là nơi ươm giống cho muôn vật hóa sinh.

*Nature au cœur profond sur qui les cieux reposent,
Nul n'aura comme moi si chaudement aimé
La lumière des jours et la douceur des choses,
L'eau luisante et la terre où la vie a germé...*

Tình của bà De Noailles đối với cảnh vật non-sông dắm-thắm là thế, mà đối với cuộc sinh hoạt, đối với đồng-bào thì lại bát-ngát mệnh-mang: « Một thiên tâm sự tôi để lại đây, là cốt để cho anh em hậu thế biết tôi chuộng đời, chuộng cảnh, cái cảnh thần-tiên lục-địa đường bao! » (Trích trong tập « BÓNG NGÀY QUA »)

*J'écris pour que, le jour où je ne serai plus,
On sache comme l'air et le plaisir m'ont plu,
Et que mon livre porte à la foule future
Comme j'aimais la vie et l'heureuse nature...*

(L'OMBRE DES JOURS).

Trong tập thơ « HÀO QUANG » (LES ÉBLOUISSEMENTS) có câu :
« Dưới bóng nảo nuột thiên ký sự đây, tôi xin để lại những kiến-văn, những tư-tưởng, cùng cái tâm-hồn một niềm sốt-sắng, linh-hoạt của tôi, để ai ai là bạn đồng-thanh cũng rờ tay biết đến. . . »

*Je vous laisse, dans l'ombre amère de ce livre,
Mon regard et mon front,
Et mon âme toujours ardente et toujours ivre
Où vos mains traineront...*

Nhưng cái vẻ đẹp nồn-nà của cảnh-vật, cái vẻ đẹp yêu-kiều lộng-lẫy của người đời, bóng cầu thoáng bên

mạnh mẽ nổi! Thế cho nên, nghĩ đời mộng-ảo, than cảnh phù-sinh, lời văn của bà hay thì thật là hay, nhưng mà nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào :

« Hồng nhan phải giống ở đời ! . . .
 « Thở than phận bạc kêu trời còn xa !
 « Bốn phương mù mịt bao la,
 « Lòng son man mác, nghĩ mà buồn tênh.
 « Nghĩ rằng văn kiếp phù sinh,
 « Nhìn đời nào biết quanh mình còn ai ! »

(Trích trong tập « VÔ CÙNG ĐỘNG LỰC »

(LES FORCES ETERNELLES)

*Le souffle un jour ne manquera,
 En vain j'agiterai les bras !
 Je songe, ardente et solitaire,
 Au dernier objet sur la terre,
 Que mon regard rencontrera.*

Tất cả những tập thơ của nữ sĩ Anna de Noailles đem mà đọc lên chẳng khác gì tiếng đàn nỉ-non đêm vắng, tiếng dế ri-ri canh trường, ảo não lâm-li, khiến cho khách hữu-tình yêu văn yêu cả đến người.

Thơ của bà De Noailles sở dĩ hay như thế, là vì chịu ảnh-hưởng của danh-sĩ thừa xưa, hay danh-sĩ đương thời cũng nhiều. Đọc văn bà thấy có giọng văn danh-sĩ François Villon đời Trung-cổ, lại giống cả lối văn của phái Tượng trưng (Les Symbolistes), phái Lãng-mạn như câu :

« Bóng tà đã ngả, hoàng-hôn ủ rũ tiêu điều làm sao,
 « Cảnh đêm ảm dương hòa những sinh vật nẩy nở ra...

Le soir tombait, un soir si penchant et si triste...

L'harmonieuse paix des germinations...

Đời lãng-mạn của bà, chẳng có ý gì đáng chê bai trong hai chữ lãng-mạn, mà lại đáng làm gương cho những người khách tình quen nết quá phóng tâm. Nói

đến tình lãng-mạn của bà, chỉ có ich nếu hai chữ lãng mạn phải dùng để giảng giải về hùng hồn các câu tâm-niệm bà thường tụng đọc những khi thổ lộ ác tà :

« Vậy mà, chính tôi cũng thấy thế, sẵn món thương tâm, chán chường châu lụy ; tôi đã trải trăm cay nghìn đắng, thấm thía tâm can ; trong những cảnh chiều ử ẻ, dưới những đêm sao sông trăng tạnh, tôi đã vén biết bao màn bí mật trong đời tinh thần của tôi ; hết sớm lại hôm, tôi đã giang tay tỏ lòng thất vọng vừa sôi nổi vừa dịu dàng ; đến nỗi những dự vọng của tôi sau này chỉ lẫn quất trên chín tầng mây là giới hạn của thiên hình vạn trạng trong đời. . . . (Les EBLouisSEMENTS)

*Et pourtant, je le sens, vive et lasse de pleurs,
J'ai vécu si profonde et si haute en douleurs,
J'ai, dans les soirs pensifs, sous les blanches étoiles,
Des bords de mon esprit écarté tant de voiles,
J'ai fait de mes deux bras, dans l'aube et dans le soir,
Des gestes d'un si vif et si doux désespoir,
Que dans l'éther divin où monte toute image,
Mes désirs se feront un éternel passage...*

(Còn nữa)

Tùng-Hoa ĐỒ-THỨC-TRÂM



Xem kỳ sau :

Nghề văn-sĩ của Chắt-Hằng.

Một lối văn xuôi đầy thi-vị của Trạng-Kiều.

NHỚ NGƯỜI THI-SĨ SỚM VỀ

(Au Souvenir d'un poète mort jeune)

CỦA Nguyễn-Tiền-LĂNG

X

Đến nay nhà thi-sĩ LÝ-NGUYỄN-BÁCH, bạn tôi, từ trần vừa được ba năm.

Khi bạn về, tôi có viết một bài khóc bạn. Bài đó, « AU SOUVENIR D'UN POÈTE », đã đăng trong báo *Annam Nouveau*.

Nhớ ngày kỷ niệm tôi xin dịch bài điệu văn và lục đăng nguyên-văn chữ Pháp ra đây.

Nguyên cái ý kiến dịch bài này ra quốc văn, trước hết do ông Yên-Son, biên tập báo « Saigon » ở Saigon, đã có đem ra dịch, sau khi dịch mới cho tôi biết. Ông Yên-Son quá yêu có tô điểm thêm cho văn tôi nhiều lắm, nên nếu ai đã đọc những số báo Saigon ngày 21 và 28 mai 1933 (phụ-trương văn-chương) thì sẽ thấy có nhiều chỗ ông đã cho tôi nói ra những câu mà trong bài « AU SOUVENIR D'UN POÈTE » nguyên văn tôi không hề nói. — Song có yêu văn tôi thì mới dịch văn tôi, vậy tôi vẫn phải ơn ông Yên-Son. Trong bản dịch sau này, một đôi chỗ tôi cũng xin giữ theo như lời ông Yên-Son đã dịch, bởi thế bản dịch này có thể cho là một bản dịch chung của ông Yên-Son và tôi.

Nguyễn-Tiền-Lăng

= × =

Nous nous sommes connus sur les bancs de l'école : c'était au Collège du Protectorat. Que l'horizon y était vaste devant nos jeunes regards ! Le Grand Lac, son miroir calme, ses sampans, le cliquetis matinal qu'y faisaient chaque matin les pêcheurs en battant en cadence le bordage de leurs « paniers » pour attirer le poisson, le ciel changeant qui se reflétait dans l'eau

Tôi được cùng anh quen biết ở trường Bảo-hộ, cái cảnh chân mây mặt nước, thuở ấy, trên bờ Hồ-Tây, chúng tôi đứng phóng tầm con mắt niên thiếu thì thấy bốn bề bát ngát mênh mông. Nước Hồ-Tây trong như mảnh gương phẳng lặng, mấy chiếc thuyền của bọn đánh cá bơi lượn giữa hồ, tiếng họ đập nhịp vào hai bên mạn thuyền để giữ cá mà bắt vào lưới, —

et donnait aux barques l'air d'être portées sur des nuages. — c'était devant ce paysage qu'il aimait à s'attarder longuement. Sous le jambosier proche de l'allée qui s'incurvait vers le château du Directeur non loin du court de tennis, un jasmin poussé je ne sais comment derrière la haie d'hibiscus, fleurissait, et (je le vois encore), — c'était là qu'à l'heure où l'aube pâle était encore tout embuée de vagues vapeurs (nous descendions du dortoir en files mornes avec le regret du sommeil trop tôt quitté) — il se rendait régulièrement pour visiter les fleurs ; et il revenait parfois avec la rosée mouillant le bout de ses espadrilles blanches, mais une blanche corolle à la main et tout le visage penché vers cette clarté, dans une ferveur religieuse . . . Mon cher Ly Nguyên Bach ! . . . Tout cela n'est que d'hier. Se peut-il mon Dieu, que maintenant vous soyez déjà couché dans la tombe, et que depuis tant de jours déjà, sous la terre, vos mains reposent au bout de vos bras inertes,

ghe nan rải rác gần xa bập bênh trên bóng mây in nước, khiến cho người xem tưởng như thuyền chạy lại có bóng mây nâng, — cái cảnh ấy là cái cảnh anh ưa ngắm.

Bên hồ có một chỗ có cây roi, về phía biệt thự của ông Đốc trường, sau sân đánh tennis ; đó cũng là chỗ anh thường sáng nào cũng có đến thăm. Gần cây roi có một khóm cây nhài, tôi nay nhắm mắt còn thấy hình ảnh của anh, đôi giày cao su trắng anh đi ở chân lúc ở sân bước ra thì còn sạch sẽ mới tinh, đến lúc hết giờ chơi nghe tiếng trống, anh vội vã trở lại sân trường, trông đến đôi giày anh thì thấy ướt vì đã đi trên đám cỏ đọng giọt sương mà thăm hoa đó. Anh trở lại sân trường, tay còn cầm mấy nhánh hoa nhài, vừa đi vừa ngắm nghía, nét mặt đắm đắm tư lự, như có sự tin ngưỡng màu nhiệm thiêng liêng.

Bạn Lý-nguyên-Bách ơi ! quang cảnh xưa vẫn còn đó, mà nay bạn đã đi đâu ? tôi như không làm sao tin

sans plus caresser les fleurs. sans plus manier le pinceau et la plume, — et que votre cœur, mon cher Ly Nguyên Bach, ait cessé de battre, votre cœur qui avait tant souffert parce qu'il avait tant aimé . . .

Le monde oublie vite. Et tant de faux poètes pullulent, que d'aucuns, ayant cessé d'avoir confiance en la poésie, négligèrent parfois de rendre au talent véritable l'hommage qui lui est dû. Vous le saviez bien, vous que j'ose aujourd'hui évoquer, qu'il n'y a rien à attendre de toute cette « pambéotie », et que pour chanter encore, il faut vraiment un bien grand courage, une générosité sans seconde, une de ces générosités que ne rebutent pas les « musiques jouées aux oreilles des buffles » ni les perles étalées devant les pourceaux ! Je crois entendre encore vos paroles. Combien de fois vous m'aviez confié votre amertume !

. . . Nous partions ensemble du bureau où le hasard de la vie nous a fait nous retrouver après le collège.

được rằng ngày nay bạn đã nằm ở dưới mồ rồi ; cái bàn tay trước kia thường quen ve vuốt cánh hoa, cái bàn tay thường ngày cầm cây viết, cầm bút vẽ, nay đã tiêu mòn hay sao ? Trái tim kia ôm ấp bao tình, trái tim nhà thi-sĩ, nhẽ đâu bây giờ đã tắt ?

Tài của bạn ít người còn nhớ. Tình đời bạc bẽo, nhưng nguyên nhân cũng bởi vì đâu ? Cái nạn « thi-sĩ giả » nếu không tràn lan khắp chốn, thì người đời đâu có chán ghét bọn làm thơ ? Muốn còn ca hát được, phải có nhiều nghị lực để mà chống chọi với người đời, dầu có biết chẳng có mong gì người trần tục, chẳng qua đàn gảy tai trâu, ngâu vầy ngọc tốt, nhưng cũng cam. Biết bao lần bạn đã ngỏ cùng tôi nỗi đắng cay, tiếng bạn nay bên tai tôi còn văng vẳng.

Sau khi ở trường ra, tưởng tôi với bạn phải xa cách nhau vì bôn tầu kiếm kế sinh nhai, sự tình cờ lại khiến cho cùng nhau thường ngày gặp mặt. Bạn thì giữ việc bút toán ở tòa,

Vous releviez de dessus vos dossiers de chiffres — ironie du sort ! — la souriante mélancolie de votre visage pâle. Je lavais mes mains maculées de la poussière des archives ou de la couleur du papier carbone.

Et puis, c'est la rue, la poussière dorée du soir, et bientôt le crépuscule rose ou gris sur et dans les eaux glauques du Lac de l'Epée. Vous murmuriez de ces vers tristes et beaux où vous aviez mis toute votre philosophie désabusée qui me faisait tant de peine ; vous murmuriez, — tu murmurais :

« Puisque nous avons déjà risqué nos pas dans le cercle de l'existence,

Sachant l'existence pleine d'amertume, nous retenons cependant nos larmes pour nous faire joyeux.

Mais quelle joie échoit-elle à cette vie ?

Si elle était joyeuse, nous serions venus au monde, non en sanglotant mais en riant comme si de rien n'était !

Le créateur est un enfant capricieux et sans doute plein de cruauté,

cái phận sự trái với sở trường của bạn đó là cái trò trêu của con tạo, cứ trông nét mặt của bạn tuy gương vui, ai đoán mà chẳng biết cái sầu. Tôi thì trông nom thư trát, công văn cả ngày chỉ hết lấy giấy ra rồi lại xếp vô, chiều đến rửa tay đầy những bụi. Hết giờ làm việc trở về đường cũ, — bụi vàng gió cuốn cũng lại là bụi mà thôi ! Dầu cho thấy cảnh đẹp ở trước mắt cũng chẳng buồn nhìn, vì chưa đủ làm khuấy nổi lòng ; ánh hoàng hôn phô bày bức cảnh tà dương rực rỡ trên mặt nước hồ Gươm, và trong ánh Hồ Gươm trông xa nào tia nào hồng ; cùng nhau tình cảm chứa chan, nổi buồn, không đủ làm hết hứng. Những lúc đó, bạn ngâm một vài câu văn buồn mà hay, trong đó bạn đã ngu cái triết lý chán nản làm cho tôi thường ái ngại ; bạn ngâm câu :

«Đã trót bước vào vòng thế-cực.

Biết cay mà nín khóc làm vui.

Vui đâu đến cái cuộc đời,

Nếu vui cắt rốn đã cười như

không.

Trẻ tạo-hóa hẳn lòng hiềm độc,

Sinh ra người xem khóc mà cười.

*Qui nous a mis sur la terre
afin de jouir du spectacle
de nos larmes.*

*Larmes humaines, vous-
êtes un vin délicieux
pour celui qui nous boit
d'en haut,*

*Et il vous boit avec délices,
larmes humaines, sans
jamais être rassasié ! »*

LY-NGUYỄN-BACH

(La vie est un rêve poème)

Mais tu chantais aussi la
beauté et la douceur des
choses, les délicieuses effu-
sions de l'adolescence, l'at-
tente au bord du grand Lac
de Celle que tu ne voyais
pas descendre du tramway,
et la douceur de l'amour
fidèle, seul refuge et seule
consolation et -- que de cho-
ses encore ! Cependant, tu le
plaisais souvent à imaginer
pour notre nation une jeu-
nesse meilleure, qui sût ado-
rer le Beau, être sensible
à ce qui est grand et se
garder l'âme pur pour les
vigoureux éssors. Tu disais :
« Comment faire pour fon-
der une revue littéraire, et
nous grouper, et travail-
ler honnêtement, loin des
cabotins et loin des mar-
chands de fausse littéra-

*Lê người làm rượu cho trời,
Mà trời uống giọt lệ người không
say !*

LY-NGUYỄN-BACH :

Đời là giấc mộng.

Nam-Phong. Số 119, trang 62.

Nhưng bạn lại còn nhiều
khúc thi ca khác, tả cái
vui, cái êm đềm của cảnh
vật, tả tình quí báu lúc
thanh niên, tả những
khi chờ ai ở bên hồ,
xe điện lại qua mấy chuyển
mà ai nào thấy ; tả thú
gặp bạn chung tình để an
ủi lòng ; tả bao nhiêu nỗi
khác !... Bạn mong : rồi
thanh niên sẽ có nhiều
người biết trọng cái đẹp.
Bạn nói : « Biết làm sao cho
có một tạp chí Văn-Học
đặng gây dựng chiều mộ
lấy một số bạn đồng chí
có lòng hiệp tác chân thành
cốt chung lưng làm cho
trọn phận sự kẻ tài bởi
quốc văn. Nếu việc này
mà làm nên thì rồi cái
số viết văn về danh lợi,
lòng giả dối trá, lần lần
sẽ phải giảm bớt ».

Hai chúng ta thật đã đồng
tâm. Mà há chẳng phải chính
bạn viết tựa cho tập thơ của
tôi làm khi đi học đó dật,

ture? » Comme nous nous comprenions ! Et n'est-ce pas toi qui préfaça mon premier recueil de vers annamites, ce petit cahier « palladium », manuscrit que Dang-trần-Dinh illustra pour moi sur les bancs de la « 3^e étude », pauvre manuscrit que j'ai brûté et que j'aurais dû garder en souvenir de toi. Mais pouvais-je savoir que sitôt tu nous fusses enlevé?....

Mon cher Ly-nguyên-Bach, l'avenir mieux que moi ceindra à ton front les lauriers de la gloire, l'avenir qui gardera mémoire de quelques-uns des vers de cette cinquantaine de poèmes que tu as publiés dans les journaux et les revues littéraires. (1) La gloire?

« Les dieux eux-mêmes meurent,

Mais les vers souverains demeurent..... »

Je ne regrette pas ta mort : de toi il demeurera tes chants, au moins deux ou trois, — mais cela suffit ! Je ne regrette pas ta mort. Ta

(1) Le poète Ly-Nguyên Bach accordait sa collaboration à la revue *Từ-Dân*, au *Nam-Phong*, et à de nombreux autres journaux. Il faudrait une page pour citer tous les titres de ses poèmes délicats. Il faut mentionner aussi ses études critiques de littérature annamite, en particulier « *Trần-Kê-Xương* »,

tập thơ có cả nét vẽ của anh Đặng-trần-Dinh cùng học ở lớp học năm thứ ba.

Tiếc thay đáng lẽ tôi phải giữ làm vật kỷ niệm, mà tôi đã đốt đi mất. Nay nhớ đến tập thơ, sao tôi khỏi chạnh lòng ân hận vì chính nhẽ phải để làm kỷ niệm của bạn, nhưng nào tôi có biết bạn vội về như vậy?

Bạn ôi ! Bạn chẳng phải đem xuống chốn tuyến đài mỗi bi hận « tiếc rằng người đời chưa ai biết mình ! » Vì tôi dám chắc cái tương lai sẽ không quên thưởng công ghi tên bạn.

50 bài thơ của bạn còn ở trên mặt các báo chí kia, sao chẳng có 5, 10 bài đáng cho người đời sau ghi nhớ ngợi khen ? Danh dự đó đủ an ủi lòng bạn chẳng?

Tôi nhớ lời thi-sĩ Pháp đã nói :

« *Thần thánh còn phải biết qua sự chết,*

« *Chỉ có những câu thơ tuyệt diệu là sống lâu* ».

Vậy thì thôi, than tiếc làm chi. Bạn chết đi nhưng dù chỉ còn để lại được 5, 3 câu thơ tuyệt diệu, như

vie est là. Je pense à toi. Je pense à ton jeune frère qui est resté. Je pense à ta mère. Je pense à la vie. Je pense à nous tous, qui ne savons pas chanter. Pour nous, que reste-t-il à faire? Tu l'avais dit: à grouper les âmes qui sachent adorer le Beau et adorer ce qui est grand, et nous garder purs pour des essors vigoureux, il nous faut forger l'Avenir.

vậy cũng là đủ. Thơ bạn còn, là sự sống lâu dài của bạn cũng còn. Tôi nhớ bạn. Tôi nghĩ đến em gái của bạn còn đây. Tôi nghĩ đến thân mẫu của bạn. Tôi nghĩ đến cuộc đời. Tôi nghĩ đến hết thầy chúng tôi, có biết làm thơ đâu! Vậy thì làm gì được? Bạn đã nói rõ phải xum họp những người đồng chí biết thờ cái đẹp, và các sự vĩ đại; phải giữ vững hồn cho « tư vô tà » để mai sau sẽ có tung hoành, tân xuân non nước chính mình điếm tô.



TIẾT-PHỤ NGÂM

LÊ-KẾ-XUÂN

Tiểu dẫn. — Bài này cũng căn cứ ở một chuyện thật. Bà này là con nhà danh gia, có biết chữ Hán, gả về một vị tú-tài, cũng là nhà vọng tộc. Ông thốt nhiên vô bệnh mà mất, bà mới có 20 tuổi, duy phúc sinh được một cô con gái, Bà hầu hạ mẹ chồng rất là tử-tế. Người mẹ ngoài 80 tuổi mới mất. Người con gái nay đã có chồng có con. Bà hiện đương còn mạnh. Mấy lâu nay nhiều người ái mộ bà; từng có một vị quan lớn muốn cưới bà làm kế thất, tiền kém mấy cũng không từ; nhưng bà vẫn không chịu lấy. Tôi cảm cái lòng trinh bạch của bà ở giữa cái đời tham vàng bỏ nghĩa, ăn xổi ở thì này nên mượn cái đầu đề để diễn giải cái tinh thần ý tưởng của một người hiền-phụ, gọi là lưu một tấm gương phản chiếu trong xã-hội; chứ không phải là tử-hư ô-hữu, hư không mà đặt nên lời.

L. K. X.

X

Tuồng thế sự tang thương huyễn hóa,
Đạo dân-di (1) vàng đá vững bền;
Trời nghiêng đất lở cũng nên,
Ai ân đôi chữ có quên được nào.
Non nghĩa lớn đắp cao trăm trượng,
Khối tình già đúc nặng nghìn cân;
Tình kia nghĩa nọ muôn phần,
Khăng khăng gắn chặt cái thân liễu đào;
Thiếp tử trẻ cửa cao nường bóng,
Cũng mòn men vườn Khổng sân Trình;
Đài gương từ giả song huỳnh,
Kim uyên mãi miệt, thoi oanh dặt diu.
Nhà thi-lê, quen chiều thanh-nhã,
Cửa nghiêm từ, nặng nợ cù-lao;
Đã sinh ra kiếp má đào,
Tường đông khôn lẽ ngăn rào bướm ong.
Duyên gặp gỡ chỉ hồng lá thắm,
Trời xui nên nghìn dặm một nhà;

1) Dân di là đạo thường của loài người.

Trăm năm ước hẹn cùng già,
 Sum vầy nghĩa trúc đậm đà màu sen.
 Chàng là bậc cao-hiền chí-sĩ,
 Suốt tháng ngày nấu sủ xôi kinh;
 Thiếp thời tần tảo gia đình,
 Giúp công ôn sánh, thể tình thần hôn.
 Trên huyên thất vẹn tròn ơn nghĩa,
 Dưới lan đình vui vẻ thuận hòa;
 Chàng không phụ tiếng con nhà,
 Thiếp mừng hai chữ nghi-gia có phần.
 Ân Mạnh-thị (1) ân cần rất mực,
 Gương Thái-chân (2) sáng rực đòi phen;
 Sương tùy sau trước như in,
 Ba sanh đã tưởng mười nguyên (3) không phai.
 Hương Tiêu ngọc còn giai còn đậm,
 Vẻ Châu Trần càng thắm càng sâu;
 Ra vào Hạnh-lý (4) Tần lâu (5),
 Hoa xuân, ngày rộng; trăng thu, đêm giai....
 Thiếp vẫn chắc lòng trời giúp thiện,
 Nức hương-quê oanh yến vui vầy;
 Cát đẳng nương tựa bóng cây,
 Quế lan đua nở, phúc dày duyên sâu.
 Trẻ tạo hóa ngờ đâu trắc trở,
 Bổng xui người đôi ngả âm dương!
 Sứ gởi đâu đã vội-vàng,
 Giục chàng trăm bút lên đường ngọc-lâu (6)!

1) Nàng Mạnh-quang lấy ông Lương-hồng, mỗi lúc dọn cơm cất án ngang mày, vợ chồng kính nhau như khách.

2) Ông Ôn-Kiều tên chữ là Thái-chân, trước khi cưới vợ dùng cái gương ngọc làm tin. — 3) Dùng tích thập nguyên trong bài phú Nhân-tình của ông Đào-Tiềm. — 4) Hạnh-lý là cái làng của họ Châu họ Trần, hai họ kết duyên với nhau. — 5) Tần lâu là lầu nhà Tần; chàng Xuy-Tiêu và nàng Lộng-Ngọc lấy nhau thường ở đó. — 6) Ông Lý-trường-Cát, chiêm bao thấy thiên-sứ vời lên làm bài ký lầu Bạch-ngọc, rồi vô bệnh mà mất.

Đắt một năm vui sâu quỳnh-thụ,
 Hồn năm canh kêu rĩ oan cầm (1) !
 Tơ vò chín khúc ruột tằm,
 Hai hàng giao lụy đầm đẫm tuôn mưa !
 Thành Kỳ-quốc hầu như muốn lở (2) !
 Trúc Tương-phi rày đã nhiễm ban (3) !
 Trông theo ráng bề mây ngàn,
 Dao-kinh thăm thẳm, Bồng-san mù mù !
 Cầu Yến-tử đèn mờ sớm tối (4) !
 Thuyền bá-châu nước nổi lênh đênh !
 Tẻ tang cảnh biếc, vườn xanh,
 Chim gào giọng thắm, hoa sanh mỗi sầu....
 Soa phấn-phượng nhuộm màu hồng lệ !
 Gương cô-loan tủi vẽ nga my !
 Ngâm ngùi hương sớm đèn khuya,
 Vắng chàng, son phấn lấy gì làm vui !
 Chấn phi-thúy đập rồi giận bóng !
 Gối uyên-ương nằm cũng chạnh lòng !
 Lạnh lùng sương hạ mưa đông,
 Trông chàng, giấc mộng dễ hồng gặp nhau !
 Nhà tơ-tuyết, bóng rầu vành nguyệt (5)
 Cảm từ-thân khôn xiết nhớ thương !
 Thái-hòa ai nấu nên thang (6),
 Minh già tuổi yếu trăm đường đắng cay !
 Mộng xà-hủy, hoa rày mới nở (7),
 Xót hải-nhi măng sữa u ơ :
 Tới chừng liễu-nhú nên thơ (8),
 Muốn trông mặt bụi hòa chờ kiếp sau. (Còn nữa)

1) Đậu-quyên cũng gọi là oan-cầm. — 2) Vợ ông Kỳ-lương khóc chồng, mười ngày mà thành nước Kỳ lở. — 3) Hai bà phi khóc vua Thuấn, lấy nước mắt rảy cây trúc, trúc thành ban hết thấy, đến nay vẫn còn Hai bà ấy tức là Tương-phi. 4) Trương-kiến-Phong chết, vợ là Quan-miên-miêu ở trong lầu Yến-tử hai mươi năm — 5) Ý nói: Mẹ đã già mà chỉ còn một mình. — 6) Thái-hòa thang là cái thang nấu bằng các thứ thuốc quý để bổ dưỡng sức khỏe. — 7) Ý nói: Mộng triệu từ trước đến bây giờ mới dễ. — 8) Nàng Tạ-đạo-Uân 8 tuổi làm câu thơ.

tin tức
◦ **TRONG LÀNG VĂN** ◦

Ông Louis Roubaud được phần thưởng
1000 quan của Viện Hàn-Lâm Pháp ban

Hồi ở Yên-Báy, Phú-Thọ có xảy ra nhiều cuộc biến - động, bên Pháp, ai nấy đều chú ý, nhất là các báo, báo nào cũng cho người sang bên ta dò xét. Báo *Le Petit Parisien* bấy giờ phái ông Louis ROUBAUD đến điều tra. Khi ông trở về Pháp có soạn



Ảnh nhà văn-sĩ Louis Roubaud

(Cliché Annan Nouveau)

quyển sách nhan là « **Việt Nam** » Quyền này đã làm dư luận Pháp sôi nổi. Nay vừa có tin cho biết rằng ông mới đây đã được lĩnh phần thưởng 1000 quan của Viện Hàn Lâm về quyển sách *Le Bourdonnais*. Thực là một sự rất vẻ vang cho ông.

Giải thưởng Văn-Chương Thuộc-địa

Mấy năm trước đây, bên Pháp có đặt ra một giải thưởng văn-học để mỗi năm tặng cho nhà văn sĩ Pháp nào ở thuộc-địa trước tác được một quyển sách có giá-trị.

Giải thưởng này đặt tên là « *Prix de Littérature Coloniale* ». Năm nay ban hội đồng chăm thưởng đã tặng giải thưởng này cho giáo-sư E. F. Gauthier, tác-giả quyển « *GENSÉRIC, ROI DES VANDALES* ».

Hồi mới lập, giải thưởng này được năm ngàn hai

trăm 50 quan. Số tiền thưởng do các cơ quan sau đây chung lại mỗi năm đề thưởng :

Bộ thuộc địa 1000 quan ; Đông-Pháp Ngân-hàng 2000 quan ; ban Phi-châu Pháp-quốc 250 quan ; Tây Phi-châu Pháp Ngân-hàng 1000 quan ; Pháp-Phi Ngân-hàng 1000 quan.

Trọn năm sáu năm sau khi lập giải thưởng, các cơ quan kể trên đây mỗi năm vẫn gửi tiền về góp đủ cho ông G. de Villiers là thủ quỹ hội các Văn-sĩ thuộc-địa (Association des Romanciers Coloniaux) để phát thưởng.

Không dè cơ trời dun rủi, một nhà ngân-hàng giúp tiền bị khánh-tận, còn Tây Phi-châu Pháp Ngân-hàng năm ngoài đây lại viện lẽ kinh-tế khủng - hoảng, công cuộc làm ăn không khá, nên chẳng chịu gửi tiền giúp nữa. Vì vậy, hai nhà Văn sĩ được lĩnh thưởng hai năm rồi là ông Jean Renaud (năm 1931) và Robert Delavignette (năm 1932) vẫn lĩnh chưa đủ món tiền thưởng là 5.250 quan. Hội chấm thưởng còn thiếu mỗi nhà Văn sĩ một số tiền là 1.500 quan.

Không biết năm nay, giáo sư Gauthier có được lĩnh món tiền thưởng nào chẳng, hay là các cơ quan nói trên đây viện lẽ khủng hoảng rồi không chịu xuất tiền cho nữa.

Ở Nam-kỳ, hội làng văn sắp thành lập

Anh em làng văn trong Nam đang sửa soạn tổ chức một hội mục đích là lo giúp đỡ lẫn nhau cả về đường vật chất và tinh thần, Ngày 17 Septembre 1933 vừa rồi, các anh em đã họp nhau tại hội quán Khuyến học ở Saigon. Sau một cuộc bàn bạc và bỏ thăm, các hội làng văn đã được đại đa số hội viên công nhận. Tên hội đặt xong, các anh em xem xét bản điều lệ. Có một ban ủy-viên gồm có cô Nguyễn thị-Kiểm (ở báo P. N. T. V,) ông Vân-Trình, ông Nam-Dương (ở báo Saigon) ông Thế-Phương (ở báo Công Luận) cùng ông Văn Quả được anh em cử ra thảo điều lệ lại để đệ trình xin phép Chính-phủ.

THƠ TA DỊCH RA PHÁP VĂN
Les poèmes annamites traduits en français

PAR
Dương - Quảng - Hàm

Bạn (*ami*) đến (*venir*) chơi (*jouer, se promener ; voir, visiter*) nhà (*maison*),

X

Đã (*déjà*) bấy (*combien*) lâu (*longtemps*) nay (*maintenant*)
bác (*grand oncle*) tới (*venir*) nhà (*maison*).

Trẻ (1) (*enfants*) thời (*alors*) đi vắng (*s'absenter*), chợ
(*marché*) thời (*alors*) xa (*loin*).

Ao (*étang*) sâu (*profond*) nước (*eau*) cả (*grande*) khôn
(*difficile*) chài (*prendre au filet*) cá (*poisson*);

Vườn (*jardin*) rộng (*large*) rào (*haie*) thưa (*espacée*),
khó (*difficile*) đuổi (*poursuivre*) gà (*poulets*).

Cải (*choux*) chưa (*pas encore*) ra (*sortir*) cây (*tige*),
cà (*aubergines*) chưa (*pas encore*) nụ (*boutons*);

Bầu (*courges*) vừa (*venir de*) rụng (*tomber*) rốn (2) (*cordon ombilical*),
mướp (*concombres*) đang (*en train de*) hoa (*fleurir*).

Đầu trò (3) (*entrée en scène*) tiếp (*recevoir*) khách,
(*visiteurs*) giầu (*bétel*) không (*ne pas*) có (*avoir*):

Bác (*grand oncle*) đến (*venir*) chơi (*voir*) đây (*ici*), ta
(*nous*) với (*et*) ta (*nous*).

1) Le mot « trẻ » signifie littéralement « enfants » ; mais il désigne quelquefois — c'est le cas ici — sa femme et ses enfants.

2) Rốn : Nombril, ombilic ; cordon ombilical. L'expression *rụng rốn* se dit d'abord du cordon ombilical qui se détache quelques jours après la naissance de l'enfant. Mais les Annamites l'emploient également pour parler des courges et des concombres qui, à un moment donné de leur formation, laissent tomber les dernières étamines desséchées.

3) Proverbe annamite : *Miếng giầu là đầu câu chuyện* (La chique de bétel est l'entrée en matière de tout entretien).

INTERPRÉTATION

A un ami qui vient de loin

Il y a eu bien longtemps avant que vous veniez me voir :

Quelle malchance ! Ma femme et mes enfants sont absents et le marché est bien loin.

Prendre du poisson ? Mais mon étang est vaste et l'eau y est profonde.

Attraper des poulets ? Mais mon jardin est large et la haie qui l'entoure est très espacée.

Mes choux ne sortent pas encore leurs tiges et mes aubergines ne portent pas encore de boutons ;

Mes courges viennent de se former à peine et mes concombres sont en train de fleurir.

Même le bétel, la première chose à offrir aux visiteurs, je n'en ai point.

Mais vous êtes venu et nous voici ensemble.

NGUYỄN-KHUYẾN dit TAM-NGUYỄN YÊN-ĐỒ

(Poète du XIX^e siècle)

**Xin chú ý !**

Từ kỳ sau, bản-chí sẽ đăng :

Bản dẫn-giải bài tự tình của ông Cao-Bá-Nhạ.

Bản Chính phụ ngâm dịch ra Pháp-văn kỳ sau cũng sẽ đăng cho hết.

NHỮNG TRUYỆN LÝ-THÚ

TRÊN ĐÀN VẦN.



Câu đối mừng

Ở hạt kia, có ba ông quan to làm lễ thượng thọ cho mẹ 70 tuổi. Nhà quan mà gia dĩ ba anh em đồng thời cực phẩm vinh hoa thì vương tôn quý khách tấp nập và câu đối, thơ mừng văn hay chữ ốt không phải ít.

Ông nghề Tân nghe tiếng lần đến lại giả làm hàn-nho xin vào mừng và đề trông nom. Tuy nhiên ông khác mọi người là cái chỗ ông chỉ đi xem các câu đối treo ở tường. Mỗi khi ông xem qua ông đều bưng mũi và nhổ bọt. Có người để ý thấy vậy bầm vào quan mong để đuổi ông và trị tội ông. Ông quan chủ tiệc đòi ông bảo :

« Thầy nói là nho sĩ, chắc thầy có thể làm câu đối được, vả lại nghe người nhà nói thầy coi thường những câu đối các quan mừng nhà ta, vậy thầy phải làm một

đôi câu đối, nếu hay ta thưởng, nếu không được ta sẽ nghiêm phạt vì tội khinh sắc người trên ».

Ông xin vâng, nhưng xin cho ông Cử hay ông Tú nào chữ đẹp ra viết và xin lấy vóc hồng cho ông cứ đọc đến đâu người viết cứ viết.

Mọi người súm lại xem, ông liền đọc :

« Lão bà thất thập phi kỳ nhân (bà lão 70 tuổi không phải là người) bỏ vẽ ấy ông bảo viết sang vẽ khác :

« Sinh đắc tam nam đô thị tặc (sinh ba con giai làm giặc cả) đến đây các quan đứng đây đều tức giận muốn trừng phạt ông ngay. Ông biết ý nói :

« Xin các quan đề tội cho viết hết, nếu không xong, chịu phạt ».

Nói xong ông lại đọc theo vế trên :

« Chính thực tiên nhân giáng hạ trần (chính người tiên xuống trần) và vẽ dưới :

« Đoạt thủ bàn đào hiển mẫu thân (cướp bàn đào dâng mẹ).

Xong đâu đấy, xem ra hai câu thơ rất hay :

« Lão bà thất thập phi kỳ nhân, chính thực tiên nhân giáng hạ trần,

« Sinh đắc tam nam đô thị tặc, đoạt thủ bàn đào hiển mẫu thân ».

Ngụ ý bà cụ là người tiên mới thọ lâu, mới sinh

được ba người con quý, cướp đào trên Dao-tri mà hiển mẹ, tỏ ra nhà ăn lễ thượng thọ và giàu sang hiển hách.

Các quan xem rồi đều phục là hay, là tài, thưởng rượu ; Sau có người biết nói rõ lai lịch ông ra, các quan lại cung kính mời ông vào nhà trong cùng nhau yến tiệc linh đình.

TRẦN-KIM-CƯƠNG



HỘP THƯ

Quan huyện Quỳnh Côi. — Còn hạn báo cũ 4\$, quan lớn chưa trả, quan lớn mới trả có hạn báo mới 3\$ thôi, xin nói để quan lớn biết.

Ông Trần-văn-Khâm Quảng - Bình và Ông Trần văn Hữu, Phnom Penh — Hạn báo của hai Ngài kể từ số 9 trở đi (tức là từ Janvier 1933 đến Décembre 1933) thì các Ngài còn thiếu 2\$ chứ không phải từ số 1. Xin lỗi hai Ngài về sự nhầm đó.

Ông Trần-cầm-Hiệp. Soctrang. — Mandat 4\$ của Ngài gửi ra mua báo chúng tôi đã tiếp được. Xin lỗi Ngài về sự nhầm đó. Còn Văn Học số 2 hết cả, nhưng khi nào chúng tôi mua lại được sẽ gửi vô Ngài xem.

Bà Bùi-văn-Tròn Qui-nhon — Mandat 3\$ của bà gửi ra trả tiền về hạn báo sau, chúng tôi không nhận được, xin nói để bà biết. Vậy bà cứ làm giấy đòi lại ở nhà Bưu-Chính trong đó.

Ông Ngô Đại Nha Trang. — Mandat 3\$ của Ngài gửi trả về hạn báo sau chúng tôi đã tiếp được, Vậy thế là Ngài vẫn còn thiếu về hạn báo trước 2\$ nữa vì Ngài mới trả có 2\$; Xin nói để Ngài biết.

CỤ QUẬN - HOÀNG TẠ THỂ

Cụ Hoàng-Cao-Khải đã tạ thể ngày 22 Septembre 1933. Cụ người làng Đông-Thái phủ Đức-Thọ tỉnh Hà-Tĩnh, sinh năm 1849 vào đời vua Tự-Đức. Cụ, con nhà nho, thông minh vốn sẵn tự giời: năm 18 tuổi đã đỗ tú tài, năm sau, lại đậu luôn cử-nhân. Lúc đầu, cụ sung chức Tư-vu trong kinh, sau đổi ra làm quan ngoài Bắc, thoạt tiên lĩnh chức giáo-thụ phủ Hoài-Đức (Hà-đông) rồi cải bổ sang chính ban, từ chức tri-huyện huyện Thọ-Xương (tức thành Hanoi bây giờ) lên chức quyền Án-Sát rồi Tuần-phủ Hưng-Yên. Bảy giờ về hạt Hưng-Chân dung cụ Hoàng-Cao-Khải Yên có đám



giặc Bãi-Sây quấy rối nhân dân, cụ làm Khâm-sai đi dẹp, chẳng bao lâu, cụ đã dẹp xong. Nhân khi ấy, quan Kinh-lược Nguyễn-hữu-Độ mất, cụ được cử thay, mãi đến năm 1897, quan Toàn-quyền Paul Doumer bãi nha kinh-lược, cụ mới vào Huế, sung chức Phụ-chánh đại thân (về triều vua Thành-Thái).

Cliché Annam Nouveau

Ít lâu, tuổi cụ đã cao, cụ được về trí-sĩ. Từ bấy, cụ vườn ở ấp Thái-Hà (huyện Hoàn-Long, Hà-đông) là chỗ cụ đã tự kinh doanh thành một nơi sầm uất trù mật.

Cụ làm quan tới bậc Văn-minh-diện đại-học - sĩ, tước Duyên-mậu Quận-công, lại được Chính-phủ Pháp tặng Bắc đầu bội tinh hạng nhì, ấy thế mà khi cụ về an hưởng tuổi già, cụ còn nghĩ đến sự trứ thuật nên sự nghiệp văn chương của cụ cũng không nhỏ. Cụ có soạn nhiều quyển sách rất có giá trị về đường sử học nước nhà như mấy quyển : *Việt-nam sử-yếu*, *Việt nam nhân thần giám*, *Việt-sử kinh*. Mấy quyển này cụ làm bằng chữ nho nhưng cụ đều đã có tự dịch ra quốc văn ; nhờ hay, ý nhiều, nhất là quyển « *Gương Sử-Nam* », ai đọc cũng lấy làm khoái trá lắm. Về phần văn quốc âm thì cụ có tập *Vịnh Nam sử*, tập « *Làm con phải hiếu* » và tập « *Đàn bà nước Nam* ». Mấy tập này đều có đăng trong Đông-Dương Tạp-Chí vào khoảng năm 1913, 1914.

Trong tập *Vịnh Nam sử*, cụ chọn các danh nhân nước ta, trên chép tiểu-chuyện, giữa phê bình bằng một bài thơ hoặc thất ngôn, hoặc ngũ ngôn, dưới có một bài bản, những bài bản này lời văn rất hay, thực là những áng văn có thể dùng làm mẫu mực những bài giảng nghĩa các lối thơ ta.

Trong quyển « *Làm con phải hiếu* », cụ chọn đủ 24 người hiếu hạnh nước ta, trên thì chép chuyện, dưới thì giải thích năm ba câu, một là bạch tâm sự cho người đã qua hai là treo gương soi cho người hiện tại đáng là quyển Gia-huấn nhà nào cũng nên có vì « theo trong đời bây giờ, học hành muốn theo cách mới mà luân lý lại phải giữ lấy thói xưa ».

Trong tập « *Đàn bà nước Nam* » cụ cũng xét trong sử nước ta, chọn lấy những người đàn bà chí khí khẳng khái, quyền nghi cứu nước, lòng trung lo nước, thung dung tuần tiết, có sự can đảm, có tài thi văn, trước sau được 12 người, trên chép chuyện, dưới phụ bản thêm ít câu để cho biết rằng nước ta cũng có

người giỏi nêu một tấm gương sáng cho đời sau » (1). Trừ mấy quyển này, cụ lại có soạn hai vở tuồng (2) một vở đề là *Tây Nam đặc bằng* nói về đức Bá Đa-Lộc giúp đức Nguyễn-Ánh, một vở đề là *Tượng kỳ khi xa* nói về lúc vua Gia-Long đánh nhau với Tây-Sơn coi cuộc thế bấy giờ như cái bàn cờ, vua Gia-Long chỉ cốt đánh lấy Phú Xuân (cũng như người đánh cờ chỉ cốt đánh ngay vào cung tượng), mà để mặc ông Vũ-Tĩnh liệu mình ở thành Bình-Định (tức là bỏ con xe).

KH. S.

1) Trích ở bài tựa của cụ đăng trong Đông Dương tạp chí số 85 ra ngày 31 Décembre 1914.

2) Đều do nhà in Đông-Kinh in bán vào năm 1916.

Biên nhận số tiền đã trả của các bạn Đọc-giả từ 15 Aoút đến 30 Septembre 1933 (1)

Hoàng v. Trọng Cầu Giát cũ 1\$20	Mai văn Thao Hà Tân
Père Larouche Hué mới 3 00	cũ và mới 3.40
Lương sĩ Bích Dalat	Ngô vi Liên Quỳnh Côi mới 3.00
cũ và mới 3.30	Đặng thành Ân Tân An — 3.00
Ng. đức Tuyên Phát-diệm cũ 1.00	Trần v. Yanh Phnom Penh
Dương v. Lầu Càn thơ mới 4.00	cũ và mới 5.10
Ng. thạc Lực Benthuy — 3.00	Cô Nguyễn thị Niều, Phụng
Lê v. Lực Mytho — 3.00	Hiệp Càn Thơ cũ và mới 3.50
Trần q. Chương Ninh Bình	Lê quang Ngọc Sadeo mới 5.50
mới 2.10	Phùng văn Uy Savannakhet
Đào đức Hậu Moncay — 3.00	mới 2.10
P. P. Trương Saigon — 3.00	Ngô Đại, Nha trang — 3.00
Bùi mạnh Xuân Ninh Bình — 1.70	Nguyễn văn Yếng Cao Lãnh
Ng. đình Đôn Thanh Hóa — 1.00	mới 1.50
Ng. v. Tế Saigon — 4.00	

1) Những ông đến tòa báo giả đã có tờ biên nhận của bản-chí chủ-nhiệm thì không biên vào đây.

DICH HÁN VĂN

TỰ THUẬT

Thiếu tráng niên hoa nại lão hà?
Tri phi, Cừ-Bá tiền niên hoa (1)!
Phong hồng tùy ngộ thiên Nam,

Bắc,
Tái mã tăng kinh địa hải, hà.
Đỗ-Vũ kiều đầu minh quốc
quốc (2).

Giá cô thành ngoại khiêu gia
gia (3).

Qui lai sạ tỉnh diên-viên mộng,
Nam-Phổ cao lâu nguyệt vị tà.

Tông-Độc Cao-Xuân-Dục

DỊCH

Ngày xanh mấy độ, cái xuân qua
Biết lỗi, Cừ-công tuổi sớm già!
Nam, Bắc cánh hồng chiều gió
thuận,

Giang hồ vó ngựa nẻo đường xa
Đầu cầu, nhớ nước thương
thân quốc,

Ngoài nội trong nhà oán lười
đa.

Vườn cũ an nhàn cơn mộng
tỉnh,

Lầu cao Nam-Phổ nguyệt chưa
tà.

Thiếu Quân Thanh-lùng-Tử

X

1. Ông Cừ Viên tự Bá-Ngọc, về đời Chu mạt, « hành niên ngũ thập nhi tri lý thập cửu chi phi » (50 tuổi biết lỗi năm 49). Đức Khổng Tử khi chu du qua nước Vệ có trọ ở nhà ông. Khi ngài về rồi ông có sai người sang kính thăm. Đức Khổng hỏi ông Bá Ngọc ở nhà làm gì, sứ giả đáp: « Thầy tôi lo tu thân cho ít lỗi mà còn chưa được ».

2. Đỗ vũ là con quốc. Sách Hoàn Vũ ký chép rằng: đời vua Thục Vọng đế (húy Đế vũ), có một người đất Kinh tên gọi Biết Linh đã chết rồi, thi thể theo giòng chôi đến chân ngọn Vắn Sơn bỗng sống lại. Thục vương bèn lập làm tướng quốc. Sau vua từ thông với vợ Biết Linh, rồi truyền ngôi lại cho mà lên ẩn ở trên ngọn Tây sơn. Khi chết, hóa làm con quốc, cứ sang tháng hai thì quay đầu về hướng Bắc mà kêu: « Bất như qui khứ! Bất như qui khứ! Người nước Thục nghe tiếng, lấy làm thương xót bảo nhau rằng: Ấy là vua Vọng đế của ta đó!

3. Giá cô (chim đa đa) còn tên là Hoài nam, vì mỗi khi kêu lại quay về hướng Nam. Thường cứ hai con thì nhau mà kêu, ở miền trung châu ta, chim đa đa thường ẩn trong đời cỏ rập rập, tiếng kêu: « Lích chích chích ca ca » Người phương Nam nghe tiếng đa đa kêu, lại động lòng nhớ nhà. Bà Huyện Thanh-Quan trong bài « Qua đèo Ngang » có câu Nhớ nước đau lòng con quốc quốc, Thương nhà mỏi miệng cái gia gia.



Giới thiệu sách, báo mới

Bản-chí mới tiếp được mấy quyển sách mới này, xin cảm ơn các nhà gửi tặng và vui lòng giới thiệu cùng các đọc-giả:

1° **La part de l'encens et du feu** (phần Hương-hỏa) của ông DƯƠNG TẤN-TÀI soạn. Quyển này đã được Chính-phủ Nam-kỳ mua giúp và được Hàn-lâm-viện các khoa luân-lý và chính-trị bên Pháp ban khen (trong V. H. số 19 ra ngày 15 Juin 1933 đã có nói)

Sách dày 373 trang, Giá bán 2\$50.

2° **Sách chuyên môn ngoại-khoa** của ông NGUYỄN-XUÂN-DƯƠNG soạn, trong sách ông hợp thái rất nhiều phương pháp mới cũ, biên chép rõ ràng minh bạch các cách chữa.

Sách dày 134 trang, Giá bán 0\$60.

Tại hiệu Dưỡng - Nguyên, 123, phố Khách Nam - Định.

3° **Hồn thơ** của NGUYỄN-XUÂN-KỲ, Vị-Giang văn khố xuất bản. Cứ theo mấy lời nói đầu của ông Tráng-Kiều là bạn của bản-chí thì « tập thơ in trong quyển này không phải toàn là những bài hay cả nhưng đọc xuất, ta cũng thấy tác-giả dễn xuất được một hai cái đặc sắc mà đặc sắc nhất là cái chỗ nhà văn NGUYỄN XUÂN-KỲ năm nay mới 17 tuổi ». Sách này không thấy đề giá.

4° **Nợ văn chương**, ông CUNG GIU-NGUYỄN soạn là quyển tiểu thuyết số một của Tương lai từng thư ở Nha-Trang xuất-bản.

Chuyện kể một thầy thư ký ở sở Công-chánh Nha-trang vì cảnh ngộ phải tự ép mình làm một việc không thích ; thầy vốn ham mê văn chương nên khi thầy đã ký cóp được ít tiền, thầy bèn bỏ việc « cạo giấy » mà vào Saigon là nơi

thầy tưởng dễ sự tiến thân về đường văn nghiệp, nào ngờ ở đây thầy lại gặp lắm bước khó khăn : nhà xuất-bản ham kiếm lợi, nhà ngôn-luân thích cầu danh... Thầy đã thất vọng thì may gặp được một ông biết cảm thương thân thể giúp đỡ và bạn quen tiến thân, thầy đã chễm chệ cái ghế cao sang. Cái ghế này làm thầy mờ ám lương tâm, kết cục, thầy lại sẽ thất vọng hơn trước nếu thầy không được bạn cũ dắt thầy vào nơi thanh cao. ...

Chuyện chia từng mục gầy gọn dễ xem, nhời văn chải chuốt, cách bố cục khéo, đoạn kết luận hay, thực là một quyển sách nên xem.

Sách dày 73 trang Giá bán 0\$36.

* * *

LIBREMENT

Bản-quán vừa tiếp được báo *Librement* số 5 của ông Babut mới xuất - bản. Trong có bài bàn về cái án bọn lính Lê-dương ở Vinh mới xử. Báo này là báo ra không có kỳ hạn, chỉ khi nào có việc gì quan trọng thì chủ-nhân lại cho ra một số, mà giá bán chỉ có 5 xu.

VIỆT-DÂN BÁO

Việt-dân báo ở Saigon bấy lâu đình-bản, thì đến ngày 15 Septembre lại ra. Chủ-nhiệm là ông Đặng-công Thắng và chủ-bút là ông Phạm-văn Điều. Bản-chỉ xin chúc bạn lần này được trường thọ.

XIN LỖI ĐỌC-GIẢ

Số báo này đáng lẽ phải ra ngày 15 Septembre nhưng vì thợ làm vô ý, cái máy nhón vườn in báo của nhà in bị hỏng bánh xe, phải chữa và thay cái khác, vừa mất hơn 10 hôm nên số này mãi nay mới xuất bản. Đối với các đọc giả mua giải hạn, chúng tôi sẽ gửi bù. Mong các bạn lượng biết. Đa tạ.

VƯỜN VĂN

III. — LÒNG THƯƠNG XÓT

Lòng người ta, quảng đại (1) nhất là gì ? — Có khi là tấm lòng thương xót. Một tấm lòng thương-xót, như trời như biển, có thể bao dung (2) hết quần sinh (3). Nhất thiết (4) bao nhiêu cái khổ sở trong thế-gian, nhờ một chữ thương mà đều được có phần yên-ủi; nhất thiết bao nhiêu cái tội-ác trong thế-gian, nhờ một chữ thương mà đều được có phần dung thứ. Quý-hóa thay chữ thương ! Quảng-đại thay chữ thương !

Nhớ người xưa có những câu thơ rằng :

« Thương con quốc rũ (5) kêu mùa hạ ;
« Thương cánh bèo trôi dạt biển đông.
« Thương vợ chồng Ngâu (6) duyên chềnh mảng ;
« Thương cha mẹ nhện phận long - đong ».

Bốn câu thơ ấy, cứ trong sự làm thơ mà nói, tình tứ đã rất hay ; lại ngoài sự làm thơ mà xem, thật tả được một mối thương tâm (7) bao-la vô hạn (8).

Ôi ! con quốc, cánh bèo, vợ chồng Ngâu, cha mẹ nhện, thân-thiết với người có là mấy mà tình-cảnh duyên phận, còn khiến cho người trong làng thơ âu-sầu ảo-não, giọt mực lệ châu (9) ; huống chi cùng là nhân-loại với nhau, cùng là xã-hội với nhau, cùng là gia-tộc với nhau, cùng là cốt-nhục (10) với nhau, càng gần gũi với nhau bao nhiêu, mối thương tâm càng sâu bấy nhiêu, dầu không gần gũi mà xem với con quốc, cánh bèo, vợ chồng Ngâu, cha mẹ nhện, cũng còn thân thiết hơn nhiều vậy. Bởi thế cho nên các thánh-hiền thiên cổ (11), thường đem hết nhất thiết cái khổ-sở, tội-ác của nhân thế (12) mà đề trong một tấm lòng thương.

NGUYỄN-KHẮC-HIỆU

(Tản-Đà tùng-văn)

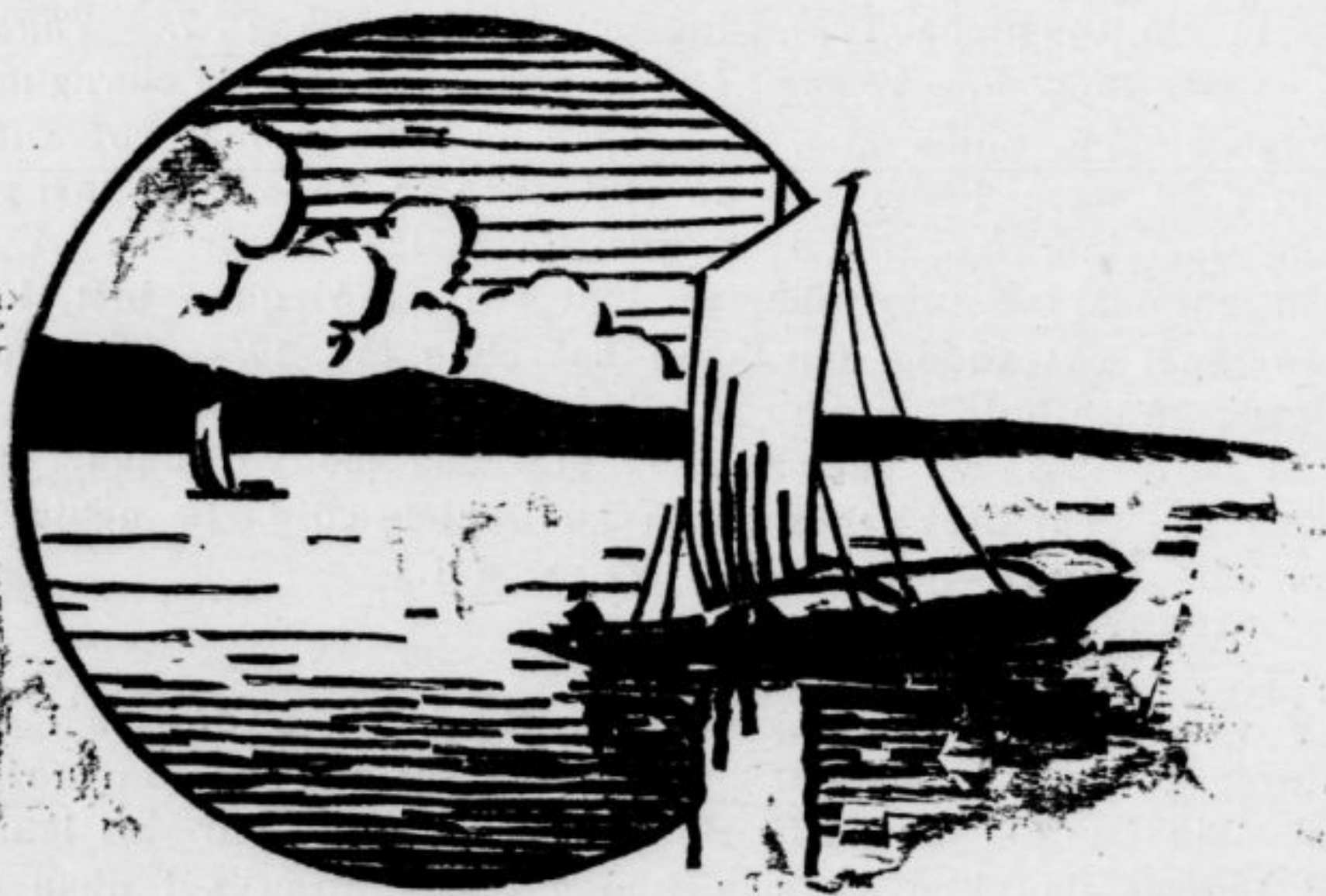
Nghĩa chữ.— 1.— *Quảng đại* : (Quảng là rộng, đại là lớn) quảng đại là rộng rãi lớn lao. 2.— *Bao dung* : (Bao là vây khắp, dung là chứa, chịu đựng) bao dung là chịu đựng chứa chất hết cả. 3.— *Quần sinh* : (Quần là một đàn, một bầy; sinh là kiếp sống của con người) quần sinh là chỉ hết cả người sống trên thế gian này, như chữ nhân loại. 4.— *Nhất thiết* : Mỗi mỗi cái gì, hết thấy cái gì. 5.— *Quốc rữ* : Con chim quốc kêu đến hao mòn thân thể, đến chết rữ đi. (Nước Thục bị cướp mất. Vua nước Thục là Đỗ-vũ nhớ nước chết hóa làm con quốc, kêu mãi suốt ngày đêm, kêu đến ra máu mà chết). Thơ Kiều có câu : « Ấy hồn Thục-đế hay mình Đỗ-quyên ». 6.— *Vợ chồng Ngưu* : Ngưu-lang và Chức-nữ. Truyện thần tiên của Tàu chép rằng : Chức-nữ là con gái của Trời, Ngưu-lang là rợ của Trời. Từ ngày Chức-nữ có chồng thì trễ biếng việc canh cửi thêu dệt cho cha. Trời mới giận đầy Ngưu-lang ở bên này sông Ngân-hà, Chức-nữ ở bên kia sông. Một năm duy đến đêm thất tịch (mồng 7 tháng 7) mới sai đàn chim qua đội cầu cho sang gặp nhau một lần. (Ngưu-lang là anh chàng chăn trâu; Chức-nữ là nàng con gái dệt. Sông Ngân-hà là sông trắng như bạc. Cái vệt sáng trắng ngang trời, về đêm thanh bạch thường thấy, người Tàu cho đó là cái sông của Trời, cũng gọi là Ngân-giang). 7.— *Thương lâm* : Đau lòng. 8.— *Vô hạn* : không biết bao nhiêu là chừng mực, rộng rãi lắm, nhiều lắm. 9.— *Lệ châu* : Nước mắt rơi xuống như châu ngọc. (Sách Tàu có chỗ chép về đời cổ có loài giao long hóa làm người gọi là giao-nhân lên ở với người ta. Đến khi phải về thủy phủ, từ biệt với người quen biết, khóc nước mắt rơi xuống đều thành hạt châu cả). 10.— *Cốt nhục* : Xương và thịt đề chỉ cho người cùng một gia tộc với nhau, nhất là đề chỉ cho người cùng một cha mẹ với nhau. 11.— *Thiên cổ* : (Thiên là nghìn, cổ là xưa), thiên cổ là từ nghìn đời xưa đến nay. 12.— *Nhân thế* : Người đời.

*
* *

Ý văn.— Đại ý bài này là nói : Người ta ở đời phải biết thương xót lẫn nhau, phải biết thương xót hết cả mọi người.— Bài chia làm ba đoạn ; I.— Đoạn đầu nói : Sống ở đời là một cái thương đau khổ sở, nếu không biết thương xót nhau thì sao có an ủi được nỗi đau khổ ; lại ở đời là lắm lỗi tội ác, nếu không biết xót nhau mà dung thứ cho nhau thì ở đời còn biết gì là vui thú. II.— Đoạn thứ hai dẫn bốn câu thơ xưa nói : thương xót những giống vật, thương xót những người khác giống khác ; rồi nhân ý bốn câu thơ mà nói rộng ra rằng : là giống vật, là khác nói giống mà trông thấy những thảm cảnh

còn ái ngại thay, còn thương xót đến nỗi lệ rơi châu mà làm văn làm thơ than thở thay, hưởng chi ta cũng một nỗi một giống với nhau. Cùng nỗi cùng giống thì dầu không thân thiết, không quen biết đi nữa chứ lại không xem nhau hơn những loài cầm thú cây cỏ kia hay sao? Tuy nói thế chớ người đời đã có biết bao nhiêu người gặp biết bao nhiêu cảnh khổ-thống bi-ai hơn là « con quốc rữ », « cánh bèo trôi » kia gặp mấy lần. Nên bốn câu thơ dẫn ra đó, tuy đề dẫn mạch và làm bằng cứ cho đoạn văn sau, chứ thực là đề mà tả cái thảm cảnh đau đớn khổ sở của cuộc đời. Nói chuyện con quốc, cánh bèo đó là thể thơ tỉ, là đem một vật gì mà ví với một việc nào mình muốn nói. III.— Đoạn kết nói ; những người xưa nay sở dĩ làm được thánh hiền kỳ vĩ là bởi rất giàu lòng thương nhân loại, lại đoạn kết đó như có ý bảo người ta muốn làm được thánh triết vĩ nhân thì trước hãy nên có bụng từ bi bác ái đã.

ĐÔNG-HỒ





HOA LƯU KẾT NGHĨA

Lịch sử tiểu thuyết

[SOẠN - GIẢ : DƯƠNG-BÁ-TRẠC

(Tiếp theo)

XXIII

Một hôm, Nguyễn tướng-quân vào bầm với động-chúa, động-chúa đương cùng ngồi với Dương thị, Nguyễn tướng-quân vốn tính thô mǎng, liền nói :

— Có việc quan hệ, xin tâu tâu hǎng tạm lui vào phòng trong để anh em tôi được tiện cùng nhau mật nghị.

Tức thì Đinh động-chúa dục Dương - thị phải đứng giậy vào ngay phòng trong.

Dương - thị tức lǎm, lưà được lúc động-chúa vui vẻ, nỉ non ỏn thót, nói với động-chúa rằng :

— Thiếp được ỏn nâng khăn sửa áo chốc năm sáu năm gời nay, nhờ hồng-phúc chúa-công, mộng hùng đã ứng (1). Người ta thường nói : mẹ vì con mà quí ; lại có câu : vợ chồng sống gửi thit chết gửi xương. Mà nay thiếp tự cố thân phận mình chỉ như một dứa ǎn gửi năm nhờ, việc nước việc nhà không được dự biết một thi gì cả ; ngay như hôm mới rồi, Nguyễn tướng - quân đuổi thiếp ở trước mặt ba quân, chúa-công

1) Điền trong kinh Thi : nằm mộng thấy muông hùng mà sinh con trai.

cũng theo lời Nguyễn-tướng, lập tức bắt thiếp phải lánh đi chỗ khác liền, cho rằng có quân cơ bí mật, nhưng bí mật với ai chứ có đâu lại bí mật cả với thiếp; người bạn trăm năm chân giường kẻ liếp há lại không có tình nghĩa mật thiết bằng người cùng nước lã hay sao? Nguyễn-tướng-quân thật đã nhiều phen bỉ bạc thiếp quá chừng, thiếp nhịn không thể nhịn phải rãi cùng chúa-công. Xin chúa-công nên biết cho rằng Nguyễn, Đinh, hai tướng vẫn có ý ủng binh chuyên quyền, đã mua khéo được cái lòng tin của chúa-công, không sợ chúa-công nghi ngờ gì nữa, nay nếu để cho thiếp được dự biết, thì e người ngoài cuộc có phần tỉnh mắt, mới giữ bí mật với thiếp như thế.

Đinh động-chúa chừng mắt nói :

— Không phải, đừng có nói càn vậy. Ta cùng Nguyễn, Đinh hai hiền-đệ nghĩa tuy bầu bạn, tình quá anh em, một bụng tin yêu, thề cùng sống thác, có khi nào lại có chuyện ủng binh chuyên quyền. Còn việc quân cơ phải rất là thần mật, người đàn bà chẳng nên dự biết làm chi; tuy vợ chồng với nhau sống gửi thịt chết gửi xương, tuy không phải có nghi ngờ dấu diếm gì mình, nhưng phận đàn bà không dự việc ngoài thì việc quân cơ không nên cho biết là phải, nhị đệ nghĩ vậy nên khi mật nghị quân sự cùng ta nói mình lánh đi chỗ khác, chứ phải có ý bỉ bạc gì đâu. Đàn bà hay đa ngôn đa quá, từ đây về sau đừng có thể nữa mới được.

Sau một ít lâu, Đinh tướng-quân ở ngoài cũng dò biết Lê-Hoàn đã dụng kế đút lót Dương-thị, mượn lời đàn bà ngon ngọt để ly gián tình chúa tôi thân tín nhau, liền viết một phong mật thư sai người tâm-phúc đem về trình với động-chúa.

Đinh động-chúa vẫn thường nghe Dương-thị dèm pha Nguyễn, Đinh, hai tướng, tuy không có chút lòng gì nghi kỵ, nhưng không nghĩ ra vì cớ gì mà Dương-thị cùng với Nguyễn, Đinh đương đậm đà cái tình thục

tàu (1) mà thốt nhiên lại ra mặt hiềm thù ; lúc được thư Đinh-tướng quân mới biết là bị Lê-Hoàn dụng kế, trong lòng lo ngại, bực tức nóng nảy, liền bảo Dương-thị rằng :

— Bấy nay ta cứ thấy mình cùng Nguyễn, Đinh hai hiền đệ ra ý hiềm thù, ngày đêm thì thọt với ta dèm hai người hết đều này đều khác, ta không hiểu duyên cớ từ đâu ; nay mới dò xét được tình hình thì ra mình mắc mưu Lê-Hoàn, tham vàng ngọc của quân gian dút lột mà nỡ lòng vì nó đặt cam đề bẫy anh em ta. Cơ nghiệp nước nhà ta chỉ trông cậy có hai hiền-đệ khuông phù, mà nó dùng mưu ly gián hai hiền đệ với ta tức là cái liều thuốc độc hãm hại anh em ta và là cái mối lửa cháy thiêu phá cơ nghiệp ta đây. Chỗ vợ chồng với nhau, nếu mình có còn chút gì ân ái với ta thì phải ăn năn hối cải ngay mà đừng mắc đại thể nữa, chứ anh em ta đây tình nghĩa thủy chung bền hơn sắt đá, ta quyết không vì cái ý riêng giường chiếu mà bỏ cái việc nhơn nước nhà đâu.

Dương-thị nghe Đinh động-chúa nói dứt lời, liền bưng mắt khóc dưng dức hồi lâu rồi sẽ cất giọng oanh thỏ thể mà than vãn rằng :

— Ồi trời đất ơi ! trời đất có chứng giám cái nỗi lòng oan uổng cho tôi như thế này không ? Ồi con ơi là con ! thôi phen này thật là Đinh-tướng cố tình giết chết mẹ con ta ! Trăm lay chúa công, thiệp dư hầu-hạ chúa-công năm sáu năm nay, thiệp là người thế nào, bụng dạ thành thực hay không, ái tình chuyên nhất hay không ? hần chúa công cũng từng soi xét cho cả ; thiệp khi nào lại có chuyện tham vàng bỏ nghĩa ; vả thiệp được nhờ chúa-công ăn ngon mặc ấm, của kho lộc nước thiếu gì mà còn chuốc của người hối lộ ; những điều mà thiệp thường hầu chuyện thuật lại chúa công nghe là những truyện trăm miệng nói một danh

1; Em chồng chị dâu.

dành, tai mắt thiên hạ che kín được thế nào, tiếng phao đồn khắp mọi nơi, chúa-công há lại chẳng biết; thiếp sợ rồi lại như lời người ta thường nói: tin bạn mất vợ, tin bợm mất bò; cái mạng hèn mẹ con thiếp chẳng nói làm chi, còn cơ nghiệp nước nhà mà nếu bị kẻ gian thần khi lòng, rủ có sui duyên làm sao thì hỡi sao cho kịp, nên thiếp cũng đành liều chịu tiếng đa ngôn đa quá, đem hết khúc nhòe mọi nỗi, lấy lòng trung thực mà mách bảo với chúa công; chúa công chẳng tin, thiếp đương như nung gan sắt như bào lòng son, mười phần lo sợ; sự đâu sét đánh ngang giới, lại đeo cho mẹ con thiếp một cái tai vạ tày đình, bảo thiếp ăn của đút mà vị Lê-Hoàn mưu hại cơ nghiệp chúa - công; việc này chỉ tự Đình tướng bày đặt ra, cố làm cho thiếp cùng chúa - công phải cắt đứt tơ duyên, bỏ đưa con thơ hai tuổi trứng nước lênh đèn, ra khỏi cái cửa này, để họ được tha hồ bạt lỗ lằng loàn, dật mất cơ nghiệp chúa công lúc nào mà chúa công không biết. Chúa công đã nghi thiếp như vậy, thì thiếp xin đánh đập đầu chết trước mặt chúa - công để rã lòng oan uổng, chỉ khẩn trời khẩn but, sao cho chúa công tỉnh ngộ lại, khỏi mắc phải cái độc kế của kẻ gian thần, cơ nghiệp nước nhà còn, thì thiếp dù ngậm tui ở dưới suối vàng cũng không chút gì ân hận.

Đình động - chúa cười nhạt mà rằng:

— Thôi có việc gì mà khóc lóc than vãn, khéo bắt chước ai đem nước mắt động người, tưởng đâu nhi nữ tình trường khiến được cho anh hùng khí đoản; phải biết lòng đây không phải đá mà hồng lay, không phải chiếu mà hồng cuốn, làm tài trai vùng vẫy bề khơi, dọc ngang trời rộng, câu truyện nhỏ nhoi trong chần đệm khi nào có để lọt vào tai. Ta chấp cho Lê-Hoàn tha hồ vận dụng chước quỷ mưu thần, anh em ta đây chữ đồng đã tạc đến xương, ai có tài gì mà chia rẽ nổi. Minh với ta đã năm sáu năm nay xum

vây cầm sắt, non non nước nước khơi chừng, cái ơn đôi chữ xin đừng có quên ; ta không bảo vì thế mà phai nhạt bụng yêu thương, chỉ khuyên mình nên bỏ thói sàm sưa, đừng nay điều nọ mai tiếng kia, làm mất lòng hai hiền-đệ ta là chỗ chí thân của mình, người ta với mình vẫn chị chị em em, không hề thấy có điều gì quên tình phạm lễ.

Nói vừa dứt tiếng thì bỗng mặc Dương-thị lẫn lộn khóc lóc đấy, trống gươm đứng phắt giậy đi ra ngoài, ra tới quân trại, Nguyễn tướng quân lật đật ra cửa rước vào. Động-chúa đưa bức mật thư của Đinh tướng quân gửi về cho Nguyễn tướng-quân xem mà rằng :

— Này, hiền đệ ơi ! cái này mới thật là mưu sâu kế độc của Lê-Hoàn, nó dụng tâm ly gián anh em mình, mượn cái sóng khuynh thành để làm cho đổ quán siêu đình nhà ta đấy ; nhưng hiền đệ cũng biết cho rằng : cái tình nghĩa anh em mình giao kết với nhau, trên có trời đất, dưới có ba quân, cái vận mệnh của cả nước nhà, cái họa phúc của cả sinh dân đều có quan hệ vào đấy, sóng dù cạn, núi dù lay, dầu thay mái tóc, dễ sai tắc lòng. Người xưa đã có câu : anh em như tay chân ; vợ con như áo quần ; áo quần rách còn có thể thay ; tay chân đứt thì làm sao nối lại được ; câu ấy ta cho là một câu danh ngôn bất dịch. Ta cùng với hai hiền đệ vinh cùng vinh, nhục cùng nhục, sống cùng sống, thác cùng thác, há có một vài lời ỏn thót của đàn bà con gái mà phai vàng nát đá được sao. Ta cũng mong hai hiền đệ ta đoái nghĩ tới phúc dân lợi nước, giữ lời thề thoát, giốc bụng thủy chung, đừng có vì câu chuyện bên ngoài mà có chút gì cánh bụng.

Nguyễn tướng-quân nghe nói cảm kích bội thường, ứa hai hàng nước mắt mà rằng :

— Thừa kha-kha, kha-kha đã mở lượng hải-hà, chiếu gương nhật nguyệt mà khoan dung đều lắm lỗi, soi xét gia trung thành cho các em, không vì tình ái mới

mà bỏ ơn nghĩa xưa, các em cảm kích còn biết thế nào mà nói siết. Em chỉ nghĩ giận cái thằng gian-tặc Lê-Hoàn, nó được mình sinh phúc xá tội cho, không thêm gia oai tiểu-duyet, tưởng đâu biết giữ mình yên phận, không mống dị-tâm, ai ngờ nó vẫn ngấm mưu phá hoại việc mình, nay bày mưu này, mai lập kế khác, giám cả gan luôn lỏi giao thông được với nơi cung cấm, thả lời đường mật, phi độc lửa mang; ấy may mà anh em mình giốc bụng tin nhau, không bị lời dèm lay chuyển, nếu không thì đã trong nhà lục-đục, cốt nhục phân ly, chúa nghi tôi, tôi oán chúa, nghiệp lớn nước nhà còn trông cậy vào đâu! Em nghĩ thế mà cắn gan tím ruột, muốn xẻ thây nó ra làm trăm mảnh mà lấy máu kẻ thù hòa với rượu, rót đầy ọp một chén uống cho hả hơi. Dám xin kha-kha cho em thanh gươm yên ngựa lên đường, thẳng tới sào huyệt gian-tặc, lấy đầu cọp dữ cho tuyết hằn cái lo ngại về sau.

Đình động-chúa nói :

— Cái thằng gian tặc Lê-Hoàn, anh cũng giận lắm, mà để nó như thế mãi thật cũng có lo ngại về sau. Song, làm việc gì cũng phải nghĩ trước nghĩ sau; như lời anh đã nói với em trước, việc ngoài thì anh em mình ở đây không sao am hiểu được cho bằng tam-đệ, nên hòa nên chiến phải quyết đoán ở tam-đệ mới xong. Để anh phục thư cho tam-đệ hỏi tình thế hiện thời ngoài ra sao, nếu đã có thể dụng binh được, thì tam-đệ sẽ trừ cách tiến hành, trả lời về ngay cho anh em mình liệu.

(Còn nữa)





(NÀ THỎNG ĐẢI)
TIỂU THUYẾT ĐƯỜNG RỪNG

Nguyễn - Lan - Khai SOẠN

(Tiếp theo)

XVII

Đối với tội của chúng, anh nghĩ chỉ nên dùng tấm lòng từ-bi hỉ-sá.

Lúc đó anh lính gác vì đợi lâu, lên tiếng đồng dục giục :

— Cái sì-sà mà lâu thế? Có ra ngay không? Muốn tù nốt à?

Bach-Hùng vội nhắc Mai-Dung đứng ngay giây và bảo rằng :

— Thôi em về. Em nên nghe lời anh. Sự thiệt thòi của chúng ta, kiếp khác trời sẽ đền bù.

Mai-Dung bưng mặt khóc. Bach-Hùng rục hai ba bận, cô ngáp ngừng ra tới cửa lại quay vào . . .

Sau cùng anh lính phát bắn :

— Ô hay ! . . . cứ rắc rối mãi . . . Nói tử - tế không nghe, có phút la căng không, tức mình lại giã cho mấy báng súng bây giờ.

— Từ giã anh. Ở đời này, chúng ta gặp nhau lần này là cuối cùng . . . Em xin hẹn cùng anh ở dưới tuyến-đài . . . em nhất quyết rồi, anh ạ . . .

— Mai-Dung ! . . .

Anh lính gác túm lấy cô Mai đẩy mạnh ra ngoài, đóng sập cửa lại. Bach-Hùng lại chìm vào bóng tối. Anh ta nằm vật xuống sàn lim . . .

Về phần anh, Bach-Hùng chẳng nghĩ gì. Tâm hồn anh còn chút ý nghĩ, chút cảm-tình nào, anh thu vén cả cho Mai-Dung. Hỡi ôi, Mai-Dung! Cái nữ sắc, vẻ thanh-tân, tấm lòng vàng ấy, Tạo-công nữ nào để cho tan nát vì những nỗi đời éo le như thế? Bach-Hùng có thể trăm lần chết oan uổng, nhưng không thể nào chịu được nỗi đau lòng thấy cuộc đời tốt đẹp ấy bị rày vò. Cái phúc lớn được Mai-Dung yêu, bây giờ Bach-Hùng coi như một sự hối-hận nhất đời. Anh nghĩ đến cái tình thân - mật bỗng đứng buộc chặt hai người mà nảo nùng. Anh nhớ lại những buổi chiều hạ đêm đông, từ mặt đồng ruộng lên đỉnh gò cao, từ lợi suối trong vào bên khuôn bể, nào lúc cùng chia công việc, nào lúc vui vẻ truyện trò, đôi bạn êm đềm đã theo nhau như bóng với hình. Cuộc đời khi ấy, mỗi phút là một bài thơ! Nhưng bài thơ ấy chẳng ngờ lại thành một khúc đoạn trường. Bach-Hùng lấy làm chua xót. Anh ta thầm trách trời xanh khéo éo le. Vì nếu,

trái lại với những đức tính của anh, trời lại chỉ cho anh cái tâm tính cục-súc, đê hèn thì Mai Dung có đâu sa vương lưới tình. Mà ngày nay anh dù phải chết tấm lòng có uất-ức báo thù chẳng nữa, nó cũng chỉ đành có một bề . . .

Lúc ấy cửa ngục lại mở, anh linh gác thò cái mặt lầu lỉnh và đê tiện nhăn nhó nói rằng :

— Bớ cu tốt, cái anh này có cô nhân-ngãi oách quá! nào em đem quà vào cho anh, có những gì thế?

Thử xem có gì mở nhà măng dê, cho tờ « kin » với, sau có câu gì tờ sẽ giúp.

Bach-Hùng gượng cười :

— À mà tôi cũng quên bằng đi đấy, vào đây, bác quyền! Ta xem có gì cùng đánh chén cho vui.

Anh linh chẳng để mời đến hai lượt, chạy ngay lại cầm lấy cái gói :

— Xem nào, da na cái si-sà nào?

Vừa nói vừa dỡ tung gói quà.

— Biết mà! Này chục ống lam. Gạo nếp hương đốt

trong ống tre bánh tẻ, thơm
nức cả mũi . . . lại bánh tẻ,
lại giò nũa ! . . . chà, tươm
quá ! Bôn-đin ời ! . . . Đây
cà linh nổ ! . . . Á à ! này
lại khăn mặt, tấm, hộp đựng
thuốc lá, điều can . . . Gớm
ghiếc ! anh làm tôi ghen cái
số phận của anh . . .

Hắn bày các thứ la-liệt
trên mặt sàn, hai mắt hau
háu, mồm mép tóm tép :

X

— Ừ, anh này thế mà
sướng. Lỡ có một « me
nhình » như của anh thì này
tù một gông dây cũng hả !
a-lê, tặng phú cái nhà pha !

Bạch-Hùng lấy làm ối tai
vì những câu nhảm nhí của
anh lính. Anh để mắt nhìn
các thứ Mai Dung đem vào,
mỗi một vật hình như gọi
lên một mối tình thiết tha
chu đáo. Bạch - Hùng cảm
động lắm. Lòng anh lúc đó
đối với sự hiểm ác của
ông Chánh gần như có sự
cảm ơn. Anh nghĩ thầm nếu
đời anh chẳng lâm đến bước
đường cùng, thì trên cõi
đời, mối tình kia chẳng
bao giờ anh dám ngờ là có.
Mai-Dung đi khỏi thì ông

Chánh đến. Sau khi đã nhập
tâm một phần to, những
quả bánh của Bạch-Hùng,
anh « cát ván sây » lại ung
dung vác súng ác đề trước
cửa ngục. Thoạt nhìn thấy
ông Chánh đến, anh ta đơn dả
chạy ra gần cổng đón chào :

— Bông rua me sừ Chánh.
May quá, đa na bố cu chuyện
lạ hôm nay !

Giật mình, ông Chánh vội
hỏi :

— Sự gì vậy ? Hay Cụ lớn
đã tin rằng Bạch-Hùng oan . .

Anh lính ra vẻ bí mật đáp :

— Còn xa ông mới đoán
trúng . . . À này món tiền
tôi nhờ ông thế nào ? . . .

Ông Chánh hơi cau bộ
lông mày, thò tay vào hầu
bao rút ra ba đồng bạc đưa
cho anh lính mà nói rằng :

— Tôi cũng không sẵn,
phải vay hộ bác mãi mới
được đây . . .

Anh lính cầm tiền bỏ vào
túi, vẻ mặt tươi như hoa
nở . . .

— Chỗ bà con tôi nhờ ông
thế này cũng biết quấy quả
lắm . . . giá chỗ khác thì
túng đến đâu tôi cũng không
dám. Mết sì ông chánh nhé !

— Ông Chánh ra vẻ lạnh

lùng như không chi trả lời anh lính :

— Bach - Hùng có thực đã giết người hay không, cái ấy đã có quan trên sử đoán. Tôi chẳng can thiệp gì đến điều ấy. Chỉ nghĩ tình nó là chỗ người nhà đây tớ nên thỉnh thoảng lại đây hỏi thăm tin tức, xem có điều gì hay cho nó, thế mà thôi . . .

— Cái nghề người nhà hay ở dờ phứt cẳng. Ông đối với Bach Hùng như thế tôi thực khen ông là người tử tế lắm. Tôi thấy ông săn sóc đến việc Bach - Hùng, thoát tiên tôi vẫn ngờ ông có ý thiết . . .

— Bác nhầm , . . À vừa rồi bác bảo có tin lạ, vậy tin gì thế ?

Anh lính cười nhạt :

— Tưởng ông chẳng cần biết làm gì, cứ tăng phú nó là rảnh . . .

Ông chánh có ý tức, nhưng vẫn vui vẻ.

— Vẫn biết không cần, nhưng . . . nếu bác nói cho tôi biết cũng chẳng sao.

Anh lính cười, tấp-tỉm cặp mắt nhìn ông Chánh một

cách rất khả ố, thủng thỉnh nói :

— Vừa rồi có một người con gái đẹp lắm . . . bỏ cu đồ li đến xin vào thăm Bach-Hùng . . .

Ông chánh giật mình :

— Một người con gái xin vào thăm Bach-Hùng . . . bác nói đùa ! . . .

— Tôi toan không cho vào nhưng chị ta khóc lóc khản khoản mãi . . .

— Rồi sao ?

— Chị ta khóc lóc khản khoản mãi, tôi thương tình cho chị ta vào thăm ! . . . Ấy chị ta vừa ra khỏi thì ông đến.

— Bác có biết người ấy không ?

— Tôi không biết, nhưng người ấy đẹp và còn trẻ lắm, chỉ độ mười bảy mười tám tuổi.

— Mặt tròn, da trắng ?

— Mặt tròn da trắng.

— Giáng người thanh ?

— Phải, đẹp lắm !

— Trên má bên phải có cái nốt ruồi ?

— Nốt ruồi ? . . . à phải ... trên má bên phải chỗ gần

tai có cái nốt ruồi . . . à thế ông quen người ấy?

— Tôi có biết chị ta. biết soàng thôi . . . Nay bác quyền, thế lúc hai người nói truyện bác có nghe thấy câu gì lạ không?

— Chỉ trừ có ai thuê tiền họa chăng. Chứ công đâu làm cái nghề nghe trộm truyện của người ta!

— Không, là tôi hỏi thế . . . ngộ có câu gì ích lợi cho Bạch-Hùng biết đâu! . . .

— Nếu vậy thì có . . . tôi có nghe thấy người con gái nói rằng mẹ cô ta và cô ta biết chắc Bạch - Hùng oan.

— Người ấy nói thế à?

— Phải, cô ta nói thế rồi khóc nức nở . . . sau lại nói rằng «anh oan, mẹ em và em biết vậy mà không có cách gì cứu anh được...» Kia, sao ông hốt hoảng thế? . . .

— Không, có gì đâu? . . . Tôi mừng có lẽ Bạch-Hùng oan thật . . . nếu nó oan mà có người biết rõ . . .

— «Hôm nay em vào đây để ngỏ cho em biết cái ý định của em . . . em sẽ chết theo anh. . .»

Ông Chánh rung mình:

—Ồ! . . . người con gái ấy tử-tế nhỉ! . . .

— «Em chết theo anh... để báo thù họ anh và để tỏ ra cho . . . biết rằng một tội ác dù dấu kín đến đâu cũng không thoát được sự hình phạt. . .»

— Ghê gớm thay!

— «Em đã trợn đạo cùng cha . . . Nay xin hết phận theo anh. . .»

Ông Chánh toát mồ hôi.

— Còn câu gì nữa không?

— Từ đấy họ nói nhỏ lắm và khóc nức nở. Lúc ra về người con gái ấy ra giáng quả quyết lắm.

— Thôi bác nghỉ nhé. Lúc nào ra tỉnh, tôi lại vào thăm bác.

— Chào ông . . . Ông có việc gì vội hẩn, hôm nay không thấy ông thông thả như mọi ngày.

Ông Chánh lờm trộm một cái bước ra.

— Nay bác quyền, cũng như mọi bận, bác đừng cho Bạch-Hùng biết tin tôi vào thăm tin tức nhé; vì . . . vì tôi không muốn nó tưởng nhầm rằng dù nó đã phạm

tội mà tôi vẫn có ý bênh vực . . .

Ông Chánh đi khỏi, anh lính đứng nhìn theo từ từ cười ;

— Văn này sam mãn . . . cấp sí mãn ngo au đầy của te giá, ăn này bây cả thầy chắt mãn . . . anh già này bố cu lấu cá lăm, mình không biết thóp ý nó thì khi nào nó chịu ca-đô lạc-doòng cho mình. Anh này chắc có lỗi thôi gì vào việc Bạch Hùng chứ cũng chẳng không, cả chị chàng hôm nay nữa, anh ta tuy chối nhưng chắc là cảm ma lách ma liếc gì với nó đây. Nhưng thôi, việc đầu lằng phũ đây, hãy biết đã có món tiền tiêu đã . . . lòi chèn là đây giá, nhằng việc bâu kệ lầu.

Anh lính lặng yên một lát đoạn nói một mình ;

— Toa bịch ! . . . sòa sòa ta ra phố cho me nhìn hai đồng. Hừ mình kẻ cũng công cốc thực. Hồ bòn được đồng nào lại biếu cô ả hết,

thế mà chị chàng vẫn khinh khỉnh . . . Lắm lúc tức mình đã toan phe lờ đi, nhưng . . . nó danh lăm, hễ thấy mình nổi nóng thì nó lại đầu diu . . . cười một cái thì thôi, mình đã ngây ngất cả người . . . Chiều hôm nay chị ta vớ được món này chắc sẽ tử tế chán. Ủ thôi, dù chẳng được gì nhưng được nhờ nói cũng hả dạ cái đã . . . Thân phận một anh lính cơ kiết sác như mình, được một người đẹp như hân nói cho một vài câu ân ái, tưởng có mất tiền cũng đáng . . . Anh ta nói đến đây, chừng ngh tới người yêu nên vẻ mặt hí hửng, đứng cách nhà binh, dơ tay lên ngang tai, đồng dục nói :

— Bông rua cô mình ! . . . Hôm nay hân cô mình chẳng khinh khỉnh cùng ta . . . Nói đoạn lại vỗ vào túi áo : « moa bố cu rích . . . toa con nết ? »

Anh ta cười vang lên một mình, miệng ắc-ê, chân rún rẩy khoan khoái lắm.

(Còn nữa)



TỰ HỌC TIẾNG QUAN - THOẠI

DƯƠNG-TỰ-NGUYỄN

第十課 (1) BÀI THỨ 10 (bài nối)

念給我聽。

NIỆM CẤP NGÃ THÍNH.

我說得清楚不清楚？

NGÃ THUYẾT ĐẮC
THANH SỞ BẤT
THANH SỞ？

不大很清楚。

BẤT ĐẠI HẸN THANH
SỞ.

我說錯了的，請
先生告訴我。

NGÃ THUYẾT THỔ LIỄU
ĐÍCH, THỈNH TIỀN
SINH CẢO TÓ NGÃ.

這是官話，那是
土話。

GIÁ THỊ QUAN-THOẠI,
NÃ THỊ THỒ THOẠI.

這是各處通行
的官話。

DÁ THỊ CÁC SỬ THÔNG
HÀNH ĐÍCH QUAN-
THOẠI.

Niền cỡ uớ thing.

Uớ shuờ tờ tsing tsủ
pủ tsing tsủ.

Pủ tả hấn tsing tsủ.

Uớ shuớ sỏ léo tí
tsing shiễn shấn
cảo sú uớ.

Chẻ shì Quán-hỏa,
nả shì Thủ-hỏa.

Chẻ shì cô tsu thúng
sing tí Quán-hỏa

Đọc cho tôi nghe.

LISEZ MOI CECI.

Tôi nói có được rõ-
ràng không？

EST CE QUE JE PARLE
CLAIREMENT？

Không rõ-ràng lắm.
PAS TRÈS CLAIREMENT.

Xin ông bảo cho
biết những câu
tôi đã nói sai.

DITES LE MOI QUAND JE
PARLE INCORREC-
TEMENT.

Tiếng này là tiếng
Quan-thoại, tiếng
kia là tiếng Thồ-
âm.

CELLE-CI EST LA LANGUE
MANDARINE, CELLE-LÀ
EST UN DIALECTE.

Đây là thứ tiếng
Quan-thoại dùng
được khắp mọi
nơi.

C'EST LA LANGUE MANDA-
RINE USITÉE PARTOUT.

(1) Đọc là : đệ thập khóa (tỉ shì khô).

我的官話不彀。

NGÃ ĐÍCH QUAN-THOẠI
BẤT CẦU.Ướ ti Quán-hỏa pù
câu.Tôi học tiếng Quan-
thoại chưa đủ nói.MA CONNAISSANCE EN
LANGUE MANDARINE
EST INSUFFISANTE.

第十 一 課 (1) BÀI THỨ 11

你要甚麼。

NHĨ YẾU THẶM MA.

他講甚麼。

THA GIẢNG THẶM MA.

你看見了沒有。

NHĨ KHÁN KIẾN LIỄU
MỘT HỮU.

我看見了。

NGÃ KHÁN KIẾN LIỄU.

謝謝。

TẠ TẠ

多謝多謝。

ĐA TẠ ĐA TẠ.

我說不來。

NGÃ THUYẾT BẤT LAI.

請你再說。

THỈNH NHĨ TÀI
THUYẾT.

費心。

PHÍ TÂM.

沒有心費

MỘT HỮU TÂM PHÍ.

Ní đạo shăm mỗ ?

Thá chẻng shăm mỗ.

Ní khăn chiền léo
mồ dụ ?

Ướ khăn chiền léo.

Sẻ sẻ.

Tổ sẻ tổ sẻ.

Ướ shuờ pù lầy.

Tsing ní chải shuờ.

Phí sin

Mồ dụ sin phí.

Anh muốn cái gì ?
QUE DÉSIREZ-VOUS ?Nó nói cái gì ?
QUE DIT-IL ?Anh có thấy không ?
L'AVEZ-VOUS VU ?

Tôi thấy rồi.

JE L'AI VU ?

Cảm ơn.

MERCI.

Cảm ơn lắm.

MERCI BIEN

Tôi nói không được.

JE NE PEUX PAS

PARLER.

Xin ông nói lại

JE VOUS PRIE DE ME
RÉPÉTER CELA.Phiền lòng (tôi làm
phiền lòng ông).EXCUSEZ-MOI DE VOUS
AVOIR ENNUYÉ.Không phiền gì sớt.
PAS DU TOUT.

(1) Học là : đệ thập nhất khóa (tỉ thí i khô).

這麼長.

DÁ MA TRƯỜNG.

這麼短.

DÁ MA ĐOẢN.

這麼長短.

DÁ MA TRƯỜNG ĐOẢN.

這個可以不可以.

DÁ CÁ KHẢ DĨ BẤT KHẢ DĨ.

行不行.

HÀNH BẤT HÀNH.

不可以(不行).

BẤT KHẢ DĨ (BẤT HÀNH)

可以問問他.

KHẢ DĨ VẤN VẤN THA.

你可以和我一塊兒去.

NHĨ KHẢ DĨ HÒA NGÃ NHỨT KHỐI NHI KHỦ

可以問問他.

KHẢ DĨ VẤN VẤN THA.

可以打聽打聽.

KHẢ DĨ ĐẢ THÍNH ĐẢ THÍNH.

統共花了多少錢.

THỐNG CỘNG HOA LIÊU ĐA THIỂU TIỀN.

我們花得錢太多.

NGÃ MÒN HOA ĐẮC TIỀN THÀI ĐA.

Chề mố tsàng.

Chề mố toản.

Chề mố tsàng toản.

Chề cồ khố dí, pù khố dí.

Shìng pù shìng.

Pù khố dí (pù shìng).

Khố dí uần uần thá.

Ni khố dí hồ uớ i khoái ở tsủy.

Khố dí uần uần thá

Khố dí tả thính tả thính.

Thúng cũng hoa léo tổ sháo tsien ?

Uớ mần hóa tờ tsien thai tổ.

Dài như vậy.

SI LONG QUE CELA.

Ngắn như vậy.

SI COURT QUE CELA.

Dài ngắn như vậy.

AUSSI LONG QUE CELA.

Cái này có được chẳng?

EST CE QUE CECI VA BIEN ?

— id —

Không được.

ÇA NE VA PAS.

Có thể hỏi nó.

ON PEUT LE LUI DEMANDER.

Anh đi với tôi một thể.

VOUS POUVEZ ALLER AVEC MOI.

Có thể hỏi nó.

VOUS POUVEZ LE LUI DEMANDER.

— id —

Tất cả tiêu hết bao nhiêu tiền?

COMBIEN A-T-ON DÉPENSÉ EN TOUT ?

Chúng ta tiêu hết nhiều tiền lắm.

NOUS AVONS DÉPENSÉ BEAUCOUP D'ARGENT.

吃完了飯可以來。
HẮT HOÀN LIỄU PHẠN
KHẢ DĨ LAI.

Shì hoàn léo phan
khổ dĩ lay.

Ăn xong cơm rồi lại
cũng được.

VENEZ QUAND VOUS
AUREZ FINI VOTRE
REPAS.

你會做這個不
會。
NHĨ HỘI TỔ DÁ CÁ BẮT
HỘI.

Ni hui chồ chề cô
pù hui?

Anh biết làm cái này
không?

SAVEZ - VOUS FAIRE
CECI?

他聽錯了。
THA THÍNH THỔ LIỄU.

Thá thính tsô léo.

Nó nghe sai rồi.
IL A MAL ENTENDU.

第十二課 (1) BÀI THỨ 12

這個甚麼價錢
DÁ CÁ THẠM MA GIÁ
TIỀN.

Chề cồ shâm mố
chá (chí-á) tsiền?

Cái này giá bao
nhiều?

QUEL EST LE PRIX DE
CECI?

十五塊錢。
THẬP NGŨ KHỐI TIỀN.
很貴 (貴得很).
HẮN QUÝ (QUÝ ĐẮC
HẮN).

Shì ú khoái tsiền.

Mười lăm đồng bạc.
QUINZE PIASTRES.

價錢很便宜
GIÁ TIỀN HẮN TIỆN
NGHI.

Hắu quây (quây tờ
hắu).

Đắt lắm.
TROP CHER.

多少錢一個?

Chá tsiền hắu p'ien
dĩ.

Giá rẻ lắm.
C'EST TRÈS BON MAR-
CHÉ.

多少錢一個?
ĐA THIỂU TIỀN NHẤT
CÁ?

Tổ sáo tsiền i cô?

Bao nhiêu tiền một
cái?

三毛五個銅錢。
TAM MAO NGŨ CÁ ĐỒNG
TIỀN.

Sám mao ú cô thùng
tsiền.

COMBIEN COUTE CHA-
QUE PIÈCE?

Ba hào rưỡi (năm
xu).

TRENTE CINQ CENTS.

(Còn nữa)

(1) Đọc là thập nhị khóa (tử shi ở khô).

HẬU - GIANG

Nguyệt báo dày 32 trang. Bìa in hai màu rất đẹp.

Trong có in hình và nhiều bài vở hay.

GIÁ BÁO :

Mỗi số 0\$14 Sáu tháng 0\$80 Một năm 1\$50

Mua báo đăng quảng-cáo xin viết thư cho

M. Nguyễn-Hữu-Dân Cầu - nhiệm (Cần-thơ) Cochinchine.

hotel

TAM-KY

KHÁCH LÂU

Nº 7 à 27 BOULEVARD GALLIÉNI

Nº 67 à 69 COLONEL GRIMAUD

Nº 165 à 171 & 178 à 182 RUE

— BOURDAIS SAIGON —

GIÁ HẠ - MÁT MẺ VÀ SẠCH SẼ



Chủ nhơn : HUỲNH-HUỆ-KÝ

Kính thuốc



Nhà **TINH - KY,**

84 - 86, Phố Đầu Cầu
(Avenue Paul Doumer)

HAIPHONG

Chuyên buôn các thứ
kính thuốc cận thị,
viễn thị và dưỡng
mục. Nhiều kiểu gọng
rất đẹp. Có thợ khoan
và mài mắt kính.

Bán buôn và bán lẻ
giá rất hạ

Thanh-Niên ! Thanh-Niên !

Báo Thanh Niên ra đời ngày 6 Octobre, xuất bản tuần lễ 2 kỳ : thứ ba và thứ sáu

TÒA SOẠN : 46, Rue Vieille des Tasses — Hanoi

GIÁ BÁO :

Một năm. . . . 4\$50 Ba tháng 1\$50

Sáu tháng 2\$50 Mỗi số 0\$03

THANH-NIÊN là cơ-quan ngôn-luận chung của toàn-thể Quốc
Dân, không phân đảng phái nào Mục-dịch cốt bênh vực công
lý, bảo thủ lợi quyền cho hết thảy mọi hạng người trong nước.
Mong rằng đồng-bào đều sẵn lòng tán-trợ cho **THANH - NIÊN**.

**Muôn viết quốc văn hay, phải biết
Thành ngữ Hán Việt**

ĐÃ XUẤT BẢN

HÁN VIỆT THÀNH NGỮ

**Lexique d'Expressions sino - annamites usuelles)
CỦA BỬU - CÂN**

Sách có bài tựa của cụ
THƯỢNG - THƯ BỘ QUỐC - DÂN GIÁO - DỤC

X

13.000 thành - ngữ, đều dịch nghĩa bằng Pháp - văn, có chữ Hán và thí - dụ trích của các thi - hào, văn - sĩ trong nước.

Sách dày 600 trang, khổ rộng (16cm X 24cm), giấy tốt.
Giá rẻ 3\$30 - Gửi tốn 0\$30.

■ Bán tại : Monsieur Bửu - Cân, Lạc - Tinh - Viên — Huế ■

Quyển **A B C** rất tốt đã được Hội - Đồng duyệt sách duyệt
y cho dùng trong các trường và nhà nước mua dùng.

Ấy là quyển :

QUỐC - NGỮ ĐÔNG - PHƯƠNG

của Đoàn - Như - Khuê soạn

■ ■ ■

*Sách dày 20 trang, có nhiều bài tập đọc về văn
bằng riêng và văn trắc riêng, lại có mẫu chữ để
tập viết — Bìa có chữ chương và các hình vẽ
về các đường (lignes), và bề mặt (surfaces), v. v.*



Bán có **0\$03** một quyển — Cước **0\$03**

Gửi bằng timbres postes cho :

ĐÔNG - TÂY ÁN QUÁN 193, PHỐ HÀNG BÔNG — HÀ NỘI

Mua nhiều sẽ có trừ nhiều hoa hồng (từ 20% dở lên)